

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG



TAN CANG
OFFSHORE SERVICES



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2022

TỪ VIẾT TẮT

Công ty/ TCO	Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng
TCT TCSG/ TCSG	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BKS	Ban kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBNV	Cán bộ nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty Cổ phần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội





MỤC LỤC

Phần I

NĂM 2022 - TCO 06

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	08
Sự kiện nổi bật năm 2022	10
Con số nổi bật	11
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	12
Thông tin khái quát	13
Phạm vi hoạt động	14
Ngành nghề kinh doanh chính	15
Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	16
Các công ty con, công ty liên kết	18
Lịch sử hình thành và phát triển	20
Giới thiệu ban lãnh đạo	22
Nguồn lực	26

Phần II

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022 30

Thông điệp của Tổng Giám đốc	32
Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022	34
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	38
Báo cáo của Hội đồng quản trị	50
Báo cáo của Ban kiểm soát	56

Phần III

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 60

Hội đồng quản trị	62
Ban kiểm soát	64
Thù lao và các lợi ích khác	66
Quản trị rủi ro	66

Phần IV

CHỨNG KHOÁN TOS 68

Thông tin cơ bản	70
Cổ đông	71
Quan hệ cổ đông	72

Phần V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022 74

NĂM 2022 - TCO

- 08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 10 Sự kiện nổi bật năm 2022
- 11 Con số nổi bật
- 12 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 13 Thông tin khái quát
- 14 Phạm vi hoạt động
- 15 Ngành nghề kinh doanh chính
- 16 Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý
- 18 Các công ty con, công ty liên kết
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Giới thiệu ban lãnh đạo
- 26 Nguồn lực



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và Toàn thể cán bộ nhân viên,

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm và tâm huyết cùng đồng hành với TCO trong suốt thời gian qua.

Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới. Xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Theo đó, kinh tế Việt Nam năm 2022 đã phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên, TCO đã đạt được những kết quả kinh doanh năm 2022 đáng ghi nhận: doanh thu hợp nhất đạt 1.543,82 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch cả năm, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 161,79 tỷ đồng, tương đương 92% kế hoạch năm.

Tiếp nối năm 2022, kinh tế Việt Nam năm 2023 dự kiến sẽ đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức mới.

➤ Tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam được WB và IMF dự báo nằm trong khoảng 6,2%-6,7% YoY.

➤ Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, nguy cơ chính trong năm 2023 không phải là lạm phát mà là suy thoái kinh tế vì trong năm qua giá nhiên liệu và thực phẩm có xu hướng tăng rất mạnh, để chống lạm phát thì các ngân hàng trung ương lớn đã thực hiện thắt chặt tiền tệ.

➤ Ngành cảng biển duy trì triển vọng khả quan nhờ chiến dịch tiêm chủng toàn cầu củng cố triển vọng thương mại và gia tăng lượng hàng hóa qua cảng.

Với những nhận định đó, Công ty đặt ra kế hoạch năm 2023 là: Tổng doanh thu hợp nhất 1.701 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế dự kiến 168 tỷ đồng với mức chia cổ tức dự kiến là 25%/Vốn điều lệ. Đồng thời, Công ty sẽ tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, số hóa và chuyển đổi số quy trình quản lý bằng cách rà soát và cải tiến các quy trình nội bộ, tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ thuyền viên, và duy trì các khách hàng truyền thống đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường.

Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng cam kết sẽ tiếp tục phát huy lợi thế, năng lực hiện có, tận dụng mọi thời cơ cùng với sự nỗ lực quyết tâm vươn lên vượt qua mọi thách thức, cùng chung tay xây dựng Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ đồng thời đảm bảo quyền lợi tốt nhất đến Quý cổ đông, khách hàng, chăm sóc tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên, người lao động và cam kết sử

dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường gắn với phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân đến Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành cùng Công ty. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn thể người lao động vì những nỗ lực hết mình đóng góp cho thành quả của Công ty trong thời gian qua.

Trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VÕ ĐẮC THIỆU

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022

1

Ngày 17/03/2022 Nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, TCO vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Chủ tịch nước và bằng khen của Bộ Tư lệnh Hải quân.



2

Thành lập Công ty nạo vét và trục vớt Tân Cảng trong Quý I/2022, đồng thời thực hiện nhiệm vụ kinh tế kết hợp quốc phòng.



3

Phát triển lĩnh vực kinh doanh dịch vụ trục vớt và nạo vét hàng hải. Đồng thời thành lập văn phòng đại diện tại Songkhla, Thái Lan nhằm thực hiện chiến lược phát triển dịch vụ hàng hải ngoài khơi ra các thị trường tiềm năng trong khu vực



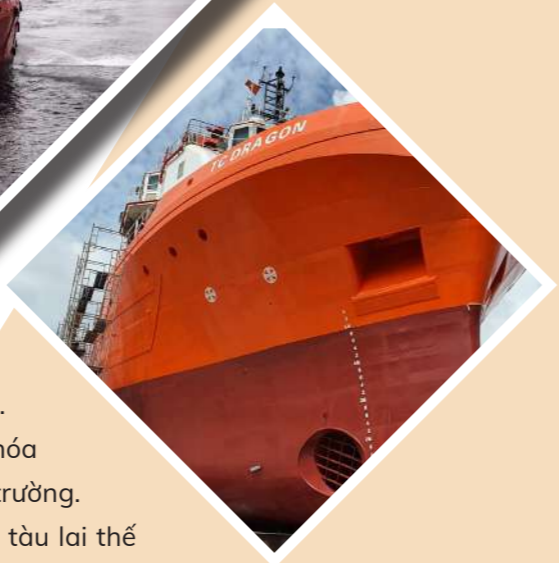
4

Khởi công đóng mới cầu Container RTG 6+1 mang thương hiệu Tân Cảng Gantry. Ngày 20/09/2022, Tân Cảng Gantry đã khởi công lễ đóng mới cầu RTG 6+1, tự hào là sản phẩm công nghiệp nội địa hóa đầu tiên mang màu cờ sắc áo của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.



5

Tiếp tục đầu tư, trẻ hóa đội tàu dịch vụ gần bờ và xa bờ. Trong năm 2022, TCO tiếp tục triển khai chiến lược trẻ hóa đội tàu dịch vụ nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, triển khai đầu tư mới tàu lai Tân Cảng 99, là tàu lai thế hệ mới với công suất cao cùng trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ các dịch vụ hàng hải gần bờ.



CON SỐ NỔI BẬT

Tổng doanh thu hợp nhất

1.543,82 tỷ VND

Bằng 96,74% so với thực hiện năm 2021

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

180,47 tỷ VND

Bằng 76,46% so với thực hiện năm 2021

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

161,79 tỷ VND

Đạt 92% kế hoạch 2022

Tổng doanh thu công ty mẹ

1.104,27 tỷ VND

Đạt 93,6% kế hoạch 2022

Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ

145,88 tỷ VND

Đạt 97,3% kế hoạch 2022

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ

140,64 tỷ VND

Đạt 100,5% kế hoạch 2022

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các Dịch vụ ngoài khơi và Cứu hộ cứu nạn tại Việt Nam.

Sứ mệnh

- Với hệ thống - Góp phần xây dựng thành công trụ cột thứ 3 của TCSG trong việc phát triển trở thành Tập đoàn kinh tế biển.
- Với khách hàng và đối tác - Mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, tạo dựng mối quan hệ uy tín, tin cậy, hợp tác lâu dài với đối tác.
- Là niềm tin vững chắc, gắn kết lợi ích của công ty với lợi ích chung của người lao động, cổ đông và trách nhiệm với cộng đồng.

Giá trị cốt lõi



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG		
Tên viết tắt	TAN CANG OFFSHORE		
Tên tiếng Anh	Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company		
Mã chứng khoán	TOS		
Vốn điều lệ	309.998.860.000 đồng		
Giấy CNĐKDN	Đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp		
Trụ sở chính	Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh		
Điện thoại	028 3941 3981	Fax	028 3821 6446
Website	www.tancangoffshore.com	Email	commercial@tco.com.vn
Ngành nghề kinh doanh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy		

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Hiện nay, đội tàu dịch vụ ngoài khơi mang thương hiệu Tan Cang Offshore đã hiện diện và cung cấp dịch vụ tại các thị trường dầu khí lớn trong khu vực như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Myanmar, Bangladesh, Ấn Độ, Úc.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Với định hướng quản lý và khai thác đội tàu dịch vụ cho ngành dầu khí làm nền tảng, đồng thời xây dựng và phát triển các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ liên quan đến kinh tế biển, hiện các lĩnh vực kinh doanh chính của TCO bao gồm:

- Dịch vụ hàng hải ngoài khơi
- Dịch vụ hàng hải gần bờ
- Khai thác cơ sở hạ tầng cảng & Đầu tư tài chính
- Dịch vụ Trục vớt và nạo vét hàng hải
- Dịch vụ Quản lý khách sạn & Dịch vụ Cung ứng
- Sản xuất thiết bị xếp dỡ và dịch vụ kỹ thuật



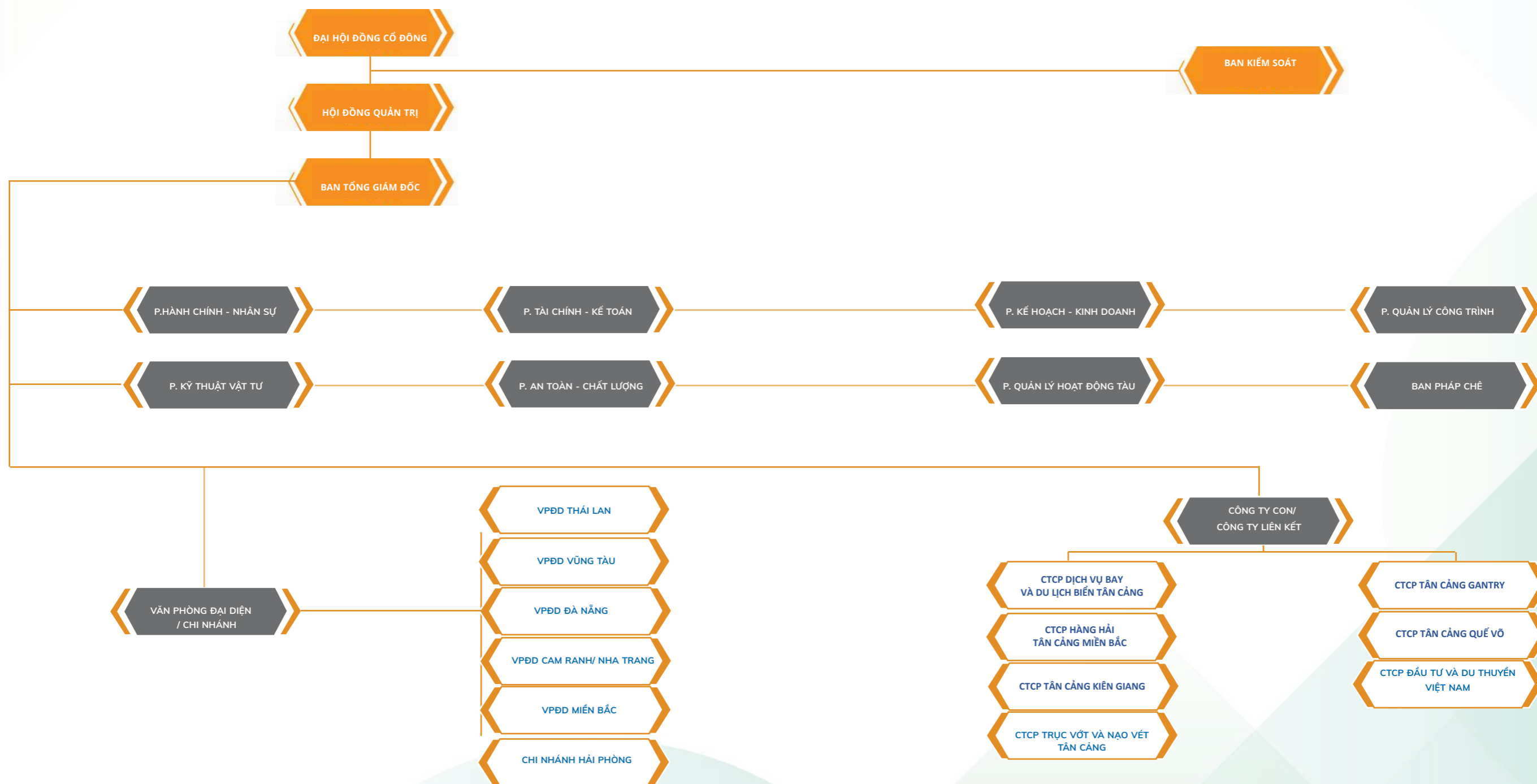
CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Năm 2022, TCO hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Đáp ứng nhu cầu chuyên nghiệp hoá hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, TCO hiện có 8 phòng ban chức năng, 04 văn phòng đại diện và 07 Công ty con và Công ty liên kết. Chi tiết sơ đồ cơ cấu tổ chức như sau:



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2022, mô hình hoạt động của TCO bao gồm 04 công ty con và 03 công ty liên kết.

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Dịch vụ bay và dịch vụ biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp thực phẩm; đại lý du lịch; kinh doanh khách sạn; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị.	51%
CTCP Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	60%
CTCP Hàng hải Tân Cảng miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho tải đường thủy	54%
CTCP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	51%

Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Hoạt động đầu tư cảng cạn ICD tại Quế Võ, Bắc Ninh	31%
CTCP Tân Cảng Gantry (tên cũ: CTCP Tân Cảng - Mitsui)	Lầu 6, 16 - 18 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải; Các hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	45%
CTCP Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	Số 19-20 Khu đô thị Núi Long, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Cung cấp dịch vụ logistics	35%



Công ty Cổ phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG) - một đơn vị có thế mạnh khai thác các cảng biển container lớn chiếm trên 50% thị phần trong nước. TCO được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2012 với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ cho ngành dầu khí, đặc biệt là thị trường dịch vụ ngoài khơi, - một trong những trụ cột kinh doanh chính của TCT TCSG. Lấy dịch vụ cung ứng tàu dịch vụ dầu khí đa năng làm then chốt và nền tảng, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ cho ngành dầu khí hàng đầu Việt Nam và khu vực.

17/03/2012

Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO), thực hiện trụ cột thứ 3 - “Vận tải và Dịch vụ biển” của TCT Tân Cảng Sài Gòn (SNP).

2012 - 2014

Đầu tư xây dựng 224 m cầu cảng, gần 15 ha bãi container tại cảng Cát Lái, góp phần tăng 33% lượng hàng thông qua cảng, đưa SNP vươn lên vị trí thứ 19 các cụm cảng container có sản lượng lớn nhất thế giới.

16/03/2015

Thành lập Công ty Cổ phần bay và Du lịch biển Tân Cảng (TCOTS), thực hiện nhiệm vụ cung ứng hậu cần, đảm bảo lương thực thực phẩm cho các đơn vị, các cảng của SNP và các đơn vị, vùng Hải quân. Phát triển thương hiệu quản lý và vận hành chuỗi khách sạn Navy Hotel.

2014 - 2017

Xây lắp thành công 12/14 Nhà giàn DK, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

04/01/2017

Thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang, mục tiêu xây dựng cảng tổng hợp 20ha, là căn cứ hậu cần dầu khí khu vực Tây Nam.

30/01/2018

Thành lập Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng miền Bắc (TCM) với mục tiêu phát triển và chuyên môn hóa lĩnh vực dịch vụ hàng hải gắn bờ cho các cảng container và các dự án năng lượng gắn bờ

13/03/2018

Mua cổ phần và tái cấu trúc Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, liên doanh với tập đoàn PSA (Singapore) cùng đầu tư 10ha ICD tại Bắc Ninh, kết nối hành lang kinh tế, logistics trọng điểm phía Bắc.

2012 - 2015

2016

2022

Ngày 17/03/2022 Nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, TCO vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Chủ tịch nước và bằng khen của Bộ Tư lệnh Hải quân.



24/02/2022

Thành lập Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng

08/09/2021

Chính thức niêm yết cổ phiếu TOS trên sàn chứng khoán UPCOM, đưa TCO trở thành công ty đại chúng, nâng cao uy tín và sự minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TCO.

Quý III/2021

Mua cổ phần, thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry (TCG), phát triển trụ cột thứ 4 của TCO - sản xuất, lắp ráp, mua bán, cho thuê cầu RTG, cung cấp dịch vụ kỹ thuật, vật tư cho ngành cảng và hàng hải.

Lịch sử hình thành và phát triển

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên. Tất cả thành viên Hội đồng quản trị của TCO đều là những người có bề dày kinh nghiệm trong công tác quản trị, điều hành tại các doanh nghiệp và am hiểu sâu sắc về lĩnh vực kinh doanh của TCO.

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông VÕ ĐẮC THIỆU	Chủ tịch HĐQT
2	Ông NGUYỄN SƠN	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông LÊ ĐĂNG PHÚC	Thành viên HĐQT

Ông VÕ ĐẮC THIỆU

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1968

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 114.311 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,37%

- ↘ **1991:** Tốt nghiệp Đại học Hàng Hải Hải Phòng;
- ↘ **1991 - 02/1995:** Nhân viên kế hoạch tại XN KD TH thuộc Công ty vận tải biển Đà Nẵng;
- ↘ **Từ tháng 3/1995 – nay:** Công tác tại Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Quá trình như sau:
 - ↘ **03/1993 - 1996:** Nhân viên điều độ - Phòng Kế hoạch- Khai thác;
 - ↘ **1996 - 1998:** Tổ trưởng Tổ Thu ngân – Phòng Tài chính;
 - ↘ **1998 - 1999:** Kế toán tổng hợp – Phòng Tài chính;
 - ↘ **1999 - 2000:** Đội trưởng Đội Thương vụ - Phòng Kế hoạch- Khai thác;
 - ↘ **2000 - 2005:** Trợ lý Thương vụ - Phòng Kế hoạch- Khai thác;
 - ↘ **2005 - 2008:** Phó trưởng phòng Kế hoạch- Khai thác;
 - ↘ **2008 - nay:** Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh;

Ông NGUYỄN SƠN

Phó Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 283.415 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 0,91%

- ↘ **4/2008 - nay:** Tổng giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư quản lý tài sản Á Châu;
- ↘ **3/2012 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Dịch vụ biển Tân Cảng;
- ↘ **2/2022 - nay:** Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng.

Ông LÊ ĐĂNG PHÚC

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.454.865 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 4,74%

- ↘ **2012 - nay:** Tổng Giám đốc - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- ↘ **2012 - nay:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Dịch vụ Biển Tân Cảng;
- ↘ **2015 - nay:** Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Bay và du lịch biển Tân Cảng;
- ↘ **2018 - nay:** Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc;
- ↘ **2021 - nay:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Trục vớt và nạo vét Tân Cảng.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS theo đúng quy định pháp luật.

Ông PHẠM HUY VŨ

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1985
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế

Bà VŨ THỊ HẢI YẾN

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kế toán

Ông PHẠM ĐỨC DUY

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1992
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kế toán - Kiểm toán

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của TCO gồm 03 thành viên.

Ông LÊ ĐĂNG PHÚC

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 1.454.865 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu: 4,74%



Ông PHẠM THANH BÌNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1980

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Ông NGUYỄN QUỐC DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ



NGUỒN LỰC

Hệ thống quản lý

Với số lượng và phạm vi hoạt động của đội tàu ngày càng tăng, Ban điều hành TCO xác định mục tiêu đảm bảo an toàn cho con người và phương tiện được quan tâm hàng đầu. TCO đã áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, hệ thống quản lý tàu, trang thiết bị cho ngành dịch vụ ngoài khơi theo tiêu chuẩn quốc tế (SMS, OVID, IMCA) vào công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Thực hiện phương hướng mục tiêu hành động năm 2022 "Chuyển đổi số và tăng cường đào tạo", năm 2022 TCO đã áp dụng phần mềm quản trị vào quản lý hệ thống với mục tiêu ứng dụng công nghệ vào các quy trình vận hành, tăng hiệu suất chất lượng cho công việc, quản trị nhân sự bài bản hơn và tiết kiệm chi phí.

Nguồn nhân lực

TCO đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và giàu tính sáng tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống là 742 nhân sự. Trong đó bao gồm đội ngũ thuyền viên, chuyên gia trong mảng dịch vụ hàng hải ngoài khơi với hơn 400 thuyền viên chất lượng cao trong nước và nước ngoài, không ngừng được đào tạo để làm việc, hợp tác cùng các đối tác quốc tế.

Chính sách đối với người lao động

Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân sự, trong năm 2022, Công ty đã triển khai chuỗi chương trình đào tạo nội bộ cho CBCNV các chuyên đề về Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Lao động, Luật Đầu tư và các vấn đề thuế hiện hành với giáo trình chuyên sâu về hoạt động sản xuất kinh doanh cho ngành hàng hải. Đồng thời, nhằm mục đích gia tăng tính chuyên nghiệp và trình độ của đội ngũ thuyền viên, Công ty cũng đã tổ chức hàng loạt các buổi đào tạo và tập huấn cho đội ngũ thuyền viên đang làm việc trên các tàu dịch vụ của công ty về công tác an toàn, an ninh trong các hoạt động hàng hải trên biển theo các hệ thống quản lý tàu và phương tiện hàng hải tiêu chuẩn quốc tế như SMS và IMCA.

Chính sách đối với người lao động (tiếp)

- **Chính sách tuyển dụng:** Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, cao đẳng trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn nhân lực phát triển lâu dài cho Công ty.
- **Chính sách đào tạo:** Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực. Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với vị trí công tác và năng lực của nhân viên cho toàn thể người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài nhằm trẻ hóa nguồn lao động và bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng phát triển năng lực, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ sẵn có theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ mới trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hiện nay.
- **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động:** Nhằm đảm bảo thực hiện việc trả lương, thưởng và các phúc lợi xã hội cho người lao động một cách công bằng, hợp lý trên cơ sở đánh giá giá trị đóng góp, năng lực và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh chính là ngành dịch vụ tàu dầu khí biển.
- **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội:** Công ty đảm bảo chi trả lương thưởng, trợ cấp xã hội cũng như chế độ bảo hiểm phù hợp với Luật Lao động, các điều luật khác liên quan cũng như Điều lệ công ty. Công ty cũng có chế độ phụ cấp rủi ro, phụ cấp chuyên môn và các khoản thưởng khác tùy vào tình hình và điều kiện cụ thể. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau - nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo. Công ty cũng đảm bảo các điều kiện an toàn và bảo hiểm theo đúng quy định với tất cả các đối tượng lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động trong các lĩnh vực đặc thù thường xuyên phải đối mặt với rủi ro trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải.

Cơ sở vật chất kỹ thuật

TCO hiện đang sở hữu và quản lý đội tàu và phương tiện gồm 27 thiết bị, đa dạng về công suất và chủng loại bao gồm các tàu dịch vụ sở hữu hệ thống định vị động học DP2 (Dynamic Positioning), các tàu có khả năng hỗ trợ trong các chiến dịch khoan, thăm dò, khai thác dầu khí, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trên biển, trục mỏ, bảo vệ các công trình ngoài khơi và đội tàu lai kéo chân vịt mũi (Azimuth) phục vụ hoạt động lai dắt trong cảng và hoạt động hàng hải gần bờ... Đội tàu trên được quản lý và vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và quốc tế với năng lực chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Ngoài ra, công ty còn đang sở hữu 02 thiết bị điều khiển lặn (Remote Operating Vehicle) chuyên dụng cho các dự án khảo sát, sửa chữa và thi công các công trình ngầm dưới đáy biển; 02 thiết bị nạo vét hàng hải ở độ sâu 18M với công nghệ châu Âu để triển khai các nhiệm vụ quốc phòng theo chỉ đạo từ Quân chủng Hải Quân.

Trong lĩnh vực khai thác cơ sở hạ tầng cảng và đầu tư tài chính, TCO và các công ty thành viên đang sở hữu và quản lý 224 m cầu cảng, 15 hecta bãi container tại cảng Cát Lái, TP.HCM và hơn 33 hecta cầu cảng, kho bãi container và 11 thiết bị xếp dỡ trong cảng tại các vị trí logistics chiến lược trên cả nước.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

2

- 32 Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 34 Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2022
- 36 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
- 38 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 50 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 56 Báo cáo của Ban kiểm soát

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2022 tiếp tục là một năm đầy biến động và thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong đó, dịch bệnh và xung đột Nga - Ukraina kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường kinh doanh, tài chính và các vấn đề xã hội. Do đó, môi trường kinh doanh tại Việt Nam và tại khu vực cũng gặp phải những tác động tiêu cực như: nguồn vốn cho vay gặp khó khăn, gia tăng lãi suất cho vay, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu biến động mạnh...

Trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, năm 2022 chứng kiến diễn biến giá dầu "đầy sóng gió" vì cuộc chiến Nga - Ukraina; quan ngại về suy thoái kinh tế và tình hình đại dịch COVID-19 ở Trung Quốc. Tuy nhiên, thị trường tàu dịch vụ dầu khí trong nước vẫn chưa phục hồi do các chiến dịch khoan, thăm dò và khai thác tại Việt Nam vẫn tiếp tục bị dừng và giãn tiến độ triển khai dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty cung cấp dịch vụ cho ngành dầu khí và giá dịch vụ tiếp tục duy trì ở mức thấp.

Với mạng lưới kinh doanh và phạm vi dịch vụ trải dài khắp các vùng biển, cảng biển trọng điểm trên cả nước và các thị trường dầu khí lớn tại các nước trong khu vực, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn từ việc biến động giá thành nguyên vật liệu đã gây ra sức ép rất lớn cho việc kiểm soát chi phí và hiệu quả kinh doanh.

Trong bối cảnh đầy khó khăn, bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng ban, các đơn vị thành viên và tập thể CBNV, Công ty đã có những biện pháp kịp thời như chiến lược phát triển dịch vụ ngoài khơi ra các thị trường tiềm năng trong khu vực bao gồm Thái Lan, Myanmar và Malaysia; Đầu tư trang thiết bị và trẻ hoá đội tàu dịch vụ; Thực hiện quản lý chi phí theo ngân sách. Các giải pháp trên đã phát huy hiệu quả khi công ty đã hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với 4,512 ngày phương tiện, đạt 72% hiệu suất sử dụng phương tiện, thực hiện thành công 5 dự án cứu hộ trên biển. Kết thúc năm 2022, doanh thu hợp nhất hoàn thành của công ty đạt 1.543,82 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 180,47 tỷ đồng.

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2022 và các nhận định, đánh giá cơ hội, khó khăn trong bối cảnh giá dầu tiếp tục diễn biến khó lường, sự suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu do bất ổn địa chính trị và việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty tàu dịch vụ dầu khí, TCO đề ra Phương hướng hành động năm 2023 là "Nâng cao an toàn - hiệu quả - chất lượng", phát triển thương hiệu TCO trong khu vực và quốc tế". Ban điều hành và toàn thể người lao động trong hệ thống TCO cam kết sẽ cùng đồng lòng cố gắng hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và thực hiện tốt hơn nữa vai trò và sứ mệnh trong việc phát triển trụ cột thứ 3 về "Vận tải và dịch vụ biển" của TCT TCSG để góp phần tô thắm thêm màu áo TÂN CẢNG SÀI GÒN trên thương trường, xứng đáng với truyền

thống vẻ vang của Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn – Đơn vị Anh hùng lao động.

Thay mặt Ban điều hành, tôi trân trọng cảm ơn các đối tác, khách hàng đã luôn hỗ trợ, tin tưởng, đồng hành và lựa chọn TCO là đối tác chiến lược hợp tác trong suốt thời gian qua. Và đặc biệt xin tri ân Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong hệ thống TCO đã luôn cố gắng, nỗ lực, đồng hành cùng Ban điều hành vượt qua những khó khăn, thách thức trong suốt thời gian qua.

Trân trọng!

Trân trọng cảm ơn,

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐĂNG PHÚC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và tình hình chung ngành

Nhìn lại năm 2022, dù còn nhiều khó khăn thách thức, nhưng nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều con số đáng chú ý. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD. Ước tính GDP năm nay tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý IV/2022 tăng 4,41% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bên cạnh đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 732,5 tỷ USD cùng mức xuất siêu 11,2 tỷ USD (năm trước 3,32 tỷ USD) là rất ấn tượng.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2022 của Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp.

Mặc dù chịu tác động lớn từ nền kinh tế, song tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển thông qua cảng biển Việt Nam năm 2022 ước đạt 733,18 triệu tấn, tăng 4% so với năm 2021. Đặc biệt, khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu vận tải quốc tế của đội tàu biển Việt Nam tăng 10%, đạt khoảng 1,29 triệu tấn so với năm 2021. Đây là mức tăng trưởng cao, chủ yếu vận tải các tuyến như: đi Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, khu vực Đông Nam Á và một số tuyến châu Âu.. Hệ thống cảng biển Việt Nam luôn ổn định, không để xảy ra tình trạng tắc nghẽn. Nhờ sự ổn định của cảng biển, xu thế giá vận tải biển của Việt Nam hiện thấp nhất trong khu vực trên cùng tuyến. Ngoài ra, nhu cầu vận chuyển vẫn mạnh mẽ được thúc đẩy bởi nhu cầu tái dự trữ hàng tồn kho; tăng trưởng sản lượng cảng có thể cải thiện từ mức thấp trong những năm gần đây; hay đề xuất tăng giá dịch vụ cảng biển nếu được thông qua... sẽ là những yếu tố được kỳ vọng hỗ trợ tích cực cho ngành vận tải biển trong năm 2023.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu	1.320.738	1.536.160	1.490.564
Doanh thu thuần	1.319.693	1.535.123	1.489.825
Giá vốn hàng bán	995.512	1.186.311	1.164.947
Lợi nhuận gộp	324.182	348.811	324.878
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	178.100	195.928	147.077
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	3.800	40.102	33.396
Lợi nhuận trước thuế	181.901	236.030	180.472

Bảng: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2022 (đơn vị: triệu đồng)

Trong năm 2022, TCO đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm cố gắng duy trì và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Theo đó, kết quả kinh doanh hợp nhất thực hiện cả năm 2022 đạt gần 1.544 tỷ VNĐ doanh thu, đạt 99% kế hoạch năm 2022, giảm 3% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện cả năm 2022 đạt 162 tỷ VNĐ, đạt 92% kế hoạch và giảm 22% so với thực hiện 2021.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (TH/KH)
Doanh thu hợp nhất	1.595.819	1.560.000	1.543.818	99%
Lợi nhuận sau thuế	208.594	175.000	161.791	92%

Bảng: Kết quả kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch và năm 2021 (đơn vị: triệu đồng)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tình hình tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm (%)
Doanh thu thuần (đồng)	1.535.123	1.489.825	(2,95%)
Doanh thu hoạt động tài chính (đồng)	8.504	12.014	141,27%
Giá vốn hàng bán (đồng)	1.186.311	1.164.947	(1,80%)
Chi phí tài chính (đồng)	62.060	79.301	27,78%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	236.030	180.472	(23,54%)
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	208.594	161.791	(22,44%)

Bảng: Kết quả kinh doanh năm 2022 so với năm 2021 (đơn vị: triệu đồng)

Bảng chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,39	1,11
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,30	0,96
2. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN VÀ ĐẢM BẢO LÃI VAY		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,54	0,58
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,16	1,36
3. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay khoản phải thu (lần)	0,93	0,88
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,86	0,66
3. CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,14	0,11
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,22	0,16
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	0,10	0,07
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,13	0,10



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bối cảnh thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng (TCO) luôn nhận được sự hỗ trợ, định hướng và quan tâm kịp thời của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn trong công tác định hướng sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - quốc phòng.
- Chiến lược phát triển dịch vụ ngoài khơi ra các thị trường tiềm năng trong khu vực bao gồm Thái Lan, Myanmar và Malaysia tiếp tục phát huy hiệu quả, thể hiện bằng việc thành lập Văn phòng đại diện tại Thái Lan, trở thành một trong những chủ tàu nước ngoài lớn nhất tại đây. Đồng thời thiết lập nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy với các đối tác chiến lược để cùng phát triển kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại các thị trường trong khu vực.
- Với chiến lược đầu tư trang thiết bị và trẻ hoá đội tàu dịch vụ, TCO có lợi thế chủ động về phương tiện khi sở hữu và quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí với tuổi tàu còn trẻ, trang thiết bị hiện đại và đa dạng về chủng loại, thích hợp với yêu cầu về kỹ thuật và an toàn ngày càng tăng của các nhà thầu trong nước và khu vực.
- Các cán bộ, công nhân viên, đội ngũ thuyền viên Việt Nam và quốc tế của TCO có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong ngành dịch vụ ngoài khơi.

Khó khăn:

- Kinh tế thế giới năm 2022 phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh và khó lường như xung đột địa chính trị, thương mại giữa các nước lớn và xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ và an ninh năng lượng toàn cầu. Do đó, môi trường kinh doanh tại Việt Nam và tại khu vực cũng gặp phải những tác động tiêu cực như: nguồn vốn cho vay gặp khó khăn, gia tăng lãi suất cho vay, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu biến động mạnh...
- Sự gia tăng cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ nội địa và nước ngoài trong công tác chào giá, chào thầu và cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Công tác marketing, tiếp cận và mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường quốc tế cũng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do các chính sách bảo hộ doanh nghiệp trong nước của các nước sở tại.

Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2022

TCO đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm cố gắng duy trì và hoàn thành mục tiêu SXKD năm 2022. Theo đó, kết quả kinh doanh hợp nhất thực hiện cả năm 2022 đạt 1.543,82 tỷ VNĐ doanh thu, đạt 99% kế hoạch năm 2022, giảm 3% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện cả năm 2022 đạt 162 tỷ VNĐ, đạt 92% kế hoạch và giảm 22% so với thực hiện 2021. Chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất toàn hệ thống như sau:

Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (TH/KH)
Doanh thu hợp nhất	1.595.819	1.560.000	1.543.818	99%
Lợi nhuận sau thuế	208.594	175.000	161.791	92%

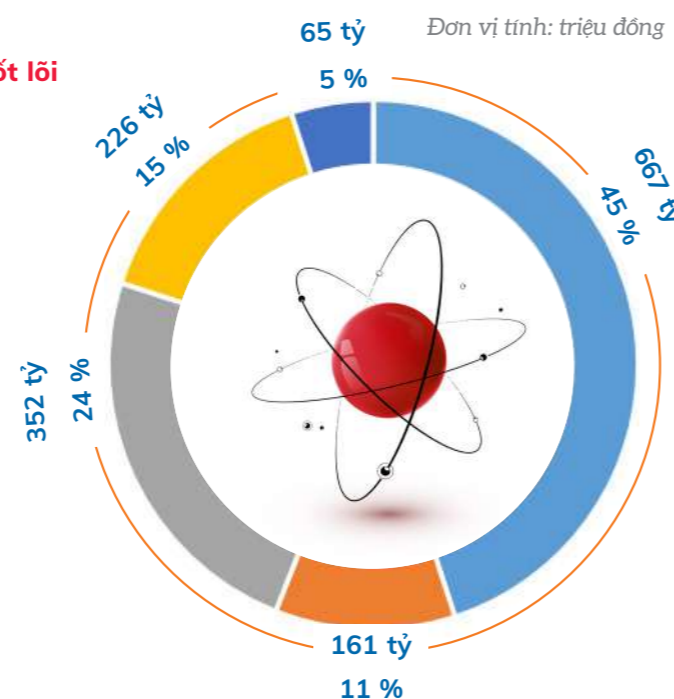
Đơn vị tính: triệu đồng

Các chỉ tiêu SXKD công ty mẹ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (TH/KH)
Tổng doanh thu	1.157.795	1.180.000	1.104.269	93,6%
Lợi nhuận trước thuế	142.250	150.000	145.879	97,3%
Lợi nhuận sau thuế	134.954	140.000	140.639	100,5%
Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	0,50	0,45	0,47	-

Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh cốt lõi

- Dịch vụ hàng hải ngoài khơi
- Dịch vụ hàng hải gần bờ
- Khai thác cơ sở hạ tầng cảng & Đầu tư tài chính
- Dịch vụ cung ứng, quản lý khách sạn & du lịch
- Dịch vụ nạo vét hàng hải



Kết quả thực hiện các hoạt động SXKD cốt lõi



DỊCH VỤ HÀNG HẢI NGOÀI KHƠI

Là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của TCO, bao gồm các hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Cung cấp tàu dịch vụ dầu khí và bảo vệ địa chấn.
- Cung cấp dịch vụ lai dắt và cứu hộ cứu nạn.
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng sà lan và tàu kéo
- Cung cấp dịch vụ khảo sát công trình ngầm

Trong năm 2022, mảng dịch vụ hàng hải ngoài khơi tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức do sự cạnh tranh, suy giảm nhu cầu và khối lượng công việc trong nước. Tuy nhiên, với chiến lược phát triển ngành dịch vụ hàng hải ngoài khơi ra các nước trong khu vực trong các năm vừa qua, TCO đã triển khai thành công hàng loạt các dự án tàu dịch vụ dầu khí, các dự án kéo biển, vận chuyển bằng đường biển cho các khách hàng, các nhà thầu dầu khí tại Malaysia và Thái Lan. Cụ thể doanh thu ngoại tệ cho mảng dịch vụ này trong năm tăng 50% so với cùng kì. Đối với thị trường trong nước, TCO vẫn tiếp tục duy trì cung cấp dịch vụ cho các khách hàng truyền thống. Đồng thời, triển khai 05 dự án cứu hộ cho các tàu container gặp nạn tại vùng biển Việt Nam.

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2022 đạt 631 tỷ đồng, giảm 16% so với thực hiện năm trước. Tổng số ngày hoạt động của các phương tiện đạt 4,512 ngày, đạt 72% hiệu suất sử dụng phương tiện.

Kết quả thực hiện các hoạt động SXKD cốt lõi (tiếp)



DỊCH VỤ HÀNG HẢI GẦN BỜ

Trong năm 2022, Công ty CP Dịch vụ hàng hải Tân Cảng miền Bắc, đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải gần bờ đã tiếp tục triển khai an toàn dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ cập rời tại các khu vực cảng biển trọng điểm tại Hải Phòng, Quảng Ngãi và Thái Bình.

Kết quả kinh doanh thực hiện cả năm đạt 151 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2021.



KHAI THÁC CƠ SỞ HẠ TẦNG CẢNG & ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh thực hiện cả năm đạt 274 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2021. TCO hiện đang tiếp tục triển khai quản lý và vận hành an toàn cầu cảng và các thiết bị xếp dỡ hoạt động tại các cảng thuộc hệ thống cảng biển của TCT TCSG (SNP). Tuy nhiên, việc bàn giao lại khu vực bãi container & cầu cảng tại khu vực cảng Cát Lái cho đã ảnh hưởng đến thực hiện doanh thu & lợi nhuận của công ty trong suốt thời gian qua. TCO vẫn đang tiếp tục làm việc với Tổng Công ty về phương án khai thác tài sản trên đất, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.



DỊCH VỤ CUNG ỨNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH

Công ty CP Dịch vụ Bay và Du Lịch Biển Tân Cảng (TCOTS) hiện đang quản lý và khai thác hệ thống Khách sạn với thương hiệu NAVY HOTEL bao gồm: Khách sạn Navy Hotel Cam Ranh, Khách sạn Navy Hotel Đà Nẵng và Navy Hotel Đà Lạt và dịch vụ du lịch & vé máy bay. Năm 2022 vừa qua cũng là năm thứ 2 ngành du lịch gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ làn sóng dịch covid 19 tuy nhiên để tận dụng cơ hội đầu tư trong năm 2022, TCOTS thực hiện đầu tư 01 khách sạn tại thành phố Nha Trang với tổng mức đầu tư 151 tỷ đồng. Công ty tiếp tục triển khai những biện pháp quản trị kịp thời nhằm tiết giảm chi phí, cố gắng duy trì hoạt động.

Công ty TCOTS là đơn vị triển khai hoạt động cung ứng nhu yếu phẩm với thương hiệu TAN CANG CATERING cho các đơn vị Vùng 2 Hải Quân, Vùng 4 Hải Quân, cho các cảng trực thuộc SNP, cho các tàu dịch vụ dầu khí tại khu vực Vũng Tàu và các trường quốc tế tại khu vực Tp.HCM.





Kết quả thực hiện công tác đầu tư

Năm 2022, TCO đã thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2022 bao gồm:

STT	Danh mục tài sản	Vốn tự có	Vốn vay	Tổng cộng
1	Tàu xén thổi Nha Trang	67.336	122.922	190.258
2	Tàu PSV TC Venus	41.851	62.169	104.020
3	Tàu PSV Victoria	33.506	42.732	76.238
	Tổng cộng	142.693	227.824	370.516

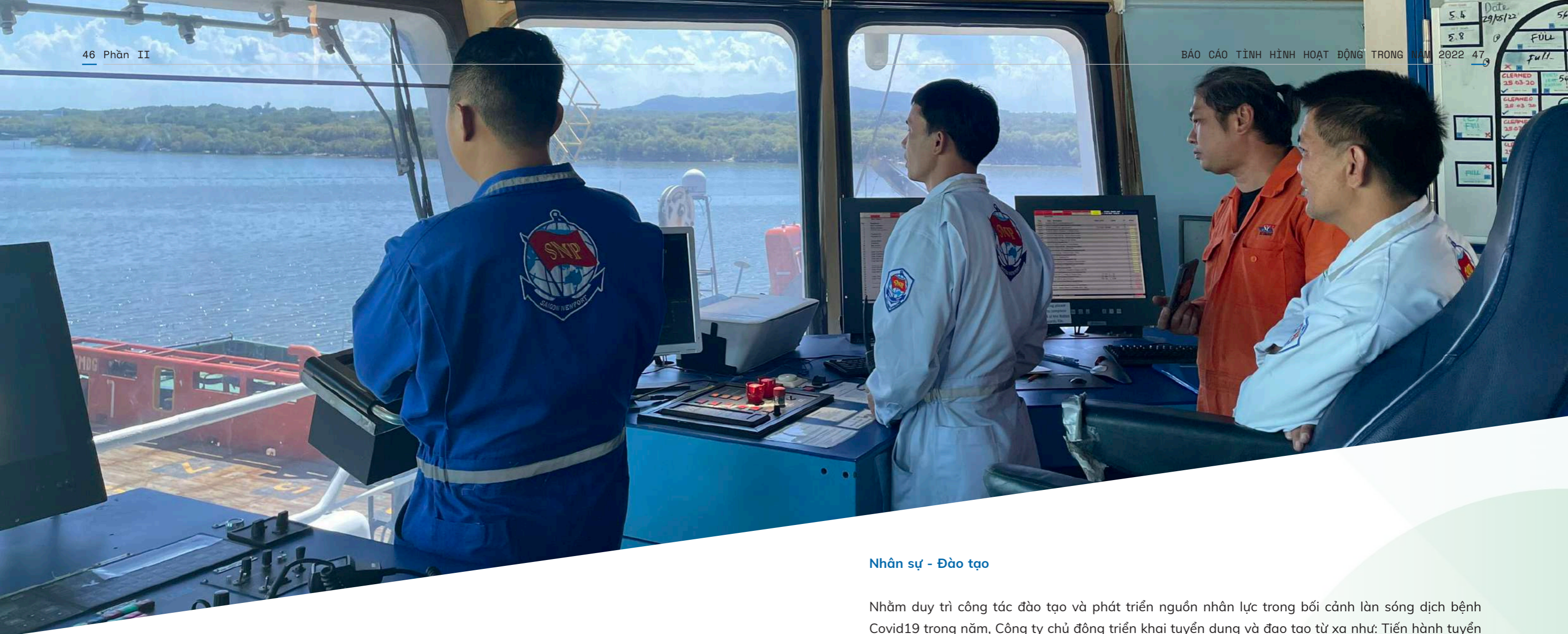
Đơn vị tính: triệu đồng

Ngoài đầu tư tài sản cố định, trong năm 2022 TCO đã thực hiện góp vốn thành lập:

- Công ty CP Trực Vớt và Nạo vét Tân Cảng (TCDG) với tổng vốn góp là 35.700 triệu đồng chiếm 60% vốn điều lệ của TCDG.
- Công ty CP Đầu Tư và Du Thuyền Việt Nam (YICO) với vốn góp thực tế là 10.500 triệu đồng trên tổng số vốn góp là 105.000 triệu đồng chiếm 35% vốn điều lệ của YICO.

Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết
Công ty CP Dịch vụ bay và Du lịch Biển Tân Cảng	51%	51.000	Tập trung xây dựng thương hiệu: - Navy Hotel: Quản lý và vận hành hệ thống khách sạn tại Cam Ranh – Nha Trang, Đà Lạt, Đà Nẵng. - Tân Cảng Catering: Cung ứng hậu cần cho các Vùng Hải quân, đối tác cảng biển và đội tàu tại khu vực Cam Ranh, TPHCM, Vũng Tàu.
Công ty CP Hàng hải Tân cảng Miền Bắc	54%	64.022	Công ty liên doanh với đối tác Mitsui, Nhật Bản để phát triển các dịch vụ hàng hải gần bờ.
Công ty CP Tân Cảng Kiên Giang	60%	30.000	Đầu tư - Xây dựng - Quản lý cảng dịch vụ dầu khí tại cảng Hòn Chông - Kiên Giang phục vụ chuỗi dự án điện, khí Lô B – Ô Môn.
Công ty CP Trực vớt và Nạo vét Tân Cảng	60%	35.700	Hoạt động xây dựng dân dụng khác: nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp khoan cọc nhồi. Trực vớt, nạo vét công trình thủy.
Công ty CP Tân Cảng Quế Võ	31%	121.249	Đã hoàn thiện Dự án đầu tư xây dựng ICD tại Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, là vị trí logistic trọng điểm tại miền Bắc và kết nối với các cảng nước sâu tại khu vực Lạch Huyện.
Công ty CP Tân Cảng - Gantry	45%	22.275	Chế tạo cầu RTG mang thương hiệu Tân Cảng. Cung cấp dịch vụ sửa chữa kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị cho ngành cảng và ngành hàng hải.
Công ty CP Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	35%	105.000	Đầu tư dự án trung tâm Logistics.

Bảng: Tình trạng hoạt động của các Công ty con/ Công ty liên kết



Kết quả thực hiện công tác điều hành khác

Định hướng phát triển thị trường và quản lý sản xuất kinh doanh

Tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động SXKD và phát triển thị trường dịch vụ hàng hải ngoài khơi tại các thị trường tiềm năng trong khu vực Myanmar, Malaysia, Thái Lan. Đồng thời mở rộng cung cấp dịch vụ hàng hải cho các lĩnh vực mới.

Số hoá quy trình quản lý

Bắt đầu từ tháng 6 năm 2022, Công ty đã bắt đầu số hoá các quy trình và thủ tục phê duyệt nội bộ. Từ tháng 9, Công ty đã áp dụng phần mềm trong hầu hết các công tác quản lý doanh nghiệp, các quy trình nội bộ, quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý vật tư...Việc số hoá và áp dụng phần mềm trong công tác quản lý giúp Công ty có thể nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động SXKD. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động SXKD của Công ty và áp dụng cho các Công ty trong cùng hệ thống

Nhân sự - Đào tạo

Nhằm duy trì công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh làn sóng dịch bệnh Covid19 trong năm, Công ty chủ động triển khai tuyển dụng và đào tạo từ xa như: Tiến hành tuyển dụng từ xa thuyền viên Thái Lan cho hoạt động các tàu tại khu vực Thái Lan và Myanmar; Tổ chức các chương trình đào tạo và tập huấn từ xa cho đội ngũ thuyền viên đang làm việc trên các tàu dịch vụ của công ty về công tác an toàn, an ninh trong các hoạt động hàng hải trên biển theo các hệ thống quản lý tàu và phương tiện hàng hải tiêu chuẩn quốc tế như SMS và IMCA; Tổ chức Đào tạo chuỗi chương trình đào tạo nội bộ cho CB-CNV các chuyên đề về Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Lao động, Luật Đầu tư và các vấn đề Thuế hiện hành với giáo trình chuyên sâu về hoạt động sản xuất kinh doanh cho ngành hàng hải.

Quản trị rủi ro

Tiếp tục duy trì việc áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn, môi trường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2005 trong toàn hệ thống. Tiếp tục duy trì việc áp dụng các hệ thống quản lý tàu (Ship Management System), hệ thống IMCA và OVID cho các tàu dịch vụ, trang thiết bị, hướng đến tiêu chuẩn an toàn cao nhất cho ngành dầu khí trong nước và quốc tế.

KẾ HOẠCH NĂM 2023

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2022 và các nhận định, đánh giá cơ hội, khó khăn trong bối cảnh giá dầu tiếp tục diễn biến khó lường, sự suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu do bất ổn địa chính trị và việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty tàu dịch vụ dầu khí, TCO đề ra Phương hướng hành động năm 2023 là “Nâng cao an toàn - hiệu quả - chất lượng, phát triển thương hiệu TCO trong khu vực và quốc tế” với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD công ty mẹ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (TH2022)	Kế hoạch 2023 (KH23)	Tỷ lệ (KH23/TH22)
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1.104.269	1.239.000	112%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	145.879	157.500	108%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	140.639	147.000	105%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	0.45	0.47	-

Kế hoạch đầu tư và triển khai dự án

- Sau hơn 2 năm lên kế hoạch và tìm kiếm, năm 2023, TCO tiến hành đầu tư toà nhà văn phòng TCO tại khu vực TP. Thủ Đức, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của công ty sau hơn 10 năm hình thành và phát triển.
- Hợp tác cùng thành lập công ty cổ phần với đối tác Tập đoàn Xuân Cầu Holdings để triển khai đầu tư xây dựng và vận hành khai thác khu Trung tâm dịch vụ Logistics cho khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện tại Hải Phòng với tổng quy mô 40ha. Dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác giai đoạn 1 vào cuối năm 2023.
- Thành lập công ty liên doanh trong lĩnh vực khảo sát ngầm với đối tác Mermaid Subsea (Thái Lan) - một đối tác lớn với nhiều năm kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực khảo sát ngầm trong khu vực và quốc tế với mục tiêu phát triển và chuyên môn hóa lĩnh vực khảo sát ngầm.
- Tiếp tục theo sát để triển khai phát triển dự án Cảng Dịch vụ Dầu khí Hòn Chông, phục vụ các dự án khai thác tại Lô B hiện đang được Chính phủ chỉ đạo gấp rút triển khai.
- Nghiên cứu thành lập văn phòng đại diện của TCO tại Malaysia.

Chiến lược phát triển của Công ty tầm nhìn đến năm 2023

- Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng cơ chế chính sách cho từng cá nhân phát triển sự nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Mở rộng thị trường ra nước ngoài, thông qua hình thức thành lập các công ty liên doanh liên kết tại các thị trường trọng điểm như Malaysia.
- Xây dựng chu kỳ đầu tư mới thông qua việc tìm kiếm các vị trí chiến lược, nhằm xây dựng các cơ sở hạ tầng dịch vụ Logistic và kết nối với các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Các giải pháp

VỀ SỐ HÓA VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUY TRÌNH QUẢN LÝ

- Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình quản lý nội bộ, từ đó tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, gia tăng chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh trên môi trường số.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản trị trong các quy trình nội bộ của công ty để giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục phê duyệt, giảm giấy tờ hành chính...từ đó giảm thiểu chi phí, tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục phát huy văn hóa, bản sắc công ty trong mọi hoạt động.

TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ

- Kết hợp phương thức quản lý tài chính tập trung và phi tập trung nhằm tập trung sức mạnh tài chính của toàn hệ thống, giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong công tác ra quyết định.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bằng cách quản lý và tiết giảm chi phí: Lập ngân sách chi tiêu, kế hoạch chi tiêu cho từng phòng ban chức năng, cho từng phương tiện và cho từng địa bàn hoạt động.

VỀ PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ - HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

- Phát triển đội tàu về số lượng, chất lượng phù hợp với thị trường khai thác.
- Duy trì các khách hàng truyền thống và đẩy mạnh công tác phát triển thị trường mới tiềm năng trong khu vực.
- Hợp tác liên doanh với các đối tác có năng lực và uy tín trong các lĩnh vực cốt lõi.
- Tạo nhận diện thương hiệu TCO ở các thiết bị và các dịch vụ khác.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với phát triển nguồn nhân lực.
- Tăng cường đào tạo nội bộ: ứng dụng các hình thức đào tạo truyền thống, đào tạo trực tuyến e- learning với nội dung chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ cho các phòng ban chức năng.
- Xây dựng, quy hoạch và phát triển đội ngũ quản lý kế cận.
- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ thuyền viên qua công tác đào tạo chuyên đề về an ninh, an toàn hàng hải và huấn luyện chuyên sâu trong ngành tàu dịch vụ dầu khí cũng như nâng cao trình độ ngoại ngữ. Duy trì đội ngũ thuyền viên quốc tế đồng thời tuyển dụng sớm sinh viên các trường, tạo nguồn thuyền viên dự trữ.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022, TCO đánh dấu chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Công ty. TCO đã không ngừng phát triển về năng lực và quy mô, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tàu dịch vụ ngoài khơi phục vụ cho ngành dầu khí. Tháng 03/2022, TCO vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu trọng điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ, HĐQT đã thông qua. Một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các dịch vụ trong nước, Công ty không ngừng đẩy mạnh cung cấp dịch vụ offshore ra nước ngoài.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương trẻ hóa đội tàu một cách hiệu quả trong việc cơ cấu đội tàu của Công ty.

Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Năm 2022, HĐQT không có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT (03 thành viên). Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT.
- HĐQT đã lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, cụ thể:
 - Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý chung, giám sát các vấn đề về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ trì triệu tập, tổ chức các cuộc họp để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; thông qua các Nghị quyết của HĐQT đúng quy định, đảm bảo kịp thời, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Phó Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động đầu tư của Công ty, nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư mới; theo dõi, giám sát và đưa ra các khuyến nghị với Ban Điều hành liên quan việc triển khai thực hiện các dự án đã được thông qua.
 - Thành viên HĐQT còn lại kiêm Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Năm 2022, HĐQT đã thực hiện tích cực vai trò chức năng quản trị theo đúng cam kết với ĐHĐCĐ. Công ty tiếp tục giữ vững sự ổn định, đoàn kết, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể:

- HĐQT thực hiện công tác quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty thông qua các Nghị quyết, quy chế, quy định đã được HĐQT thông qua và Điều lệ Công ty.
- HĐQT thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/đột xuất, trao đổi trực tiếp/email,... nhằm cập nhật kịp thời tình hình SXKD của Công ty.

HĐQT đánh giá cáo sự nỗ lực của Ban điều hành và Tổng giám đốc Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022 và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đến thời điểm hiện nay, TCO đã là một trong những Công ty về offshore hàng đầu tại Việt Nam, đang không ngừng mở rộng ra thị trường quốc tế. Công ty cũng đã tận dụng được thời điểm biến động giá tàu để tiếp tục cơ cấu và trẻ hóa đội tàu.
- Năm 2022, TCO hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần của công ty và đã đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom. Vốn điều lệ sau khi tăng: 309.998.860.000 đồng.
- Năm 2022, Ban điều hành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy trình về an toàn, quản lý nội bộ, tăng hiệu quả hoạt động của phương tiện, kiểm soát hiệu quả các chi phí hoạt động, xây dựng các ngân sách, kế hoạch hoạt động cho từng mảng dịch vụ.
- Năm 2022, dưới sự điều hành của Tổng Giám đốc, Công ty đã quản lý và điều hành hệ thống nhân sự ổn định và đã triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và CBNV.



Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Bước sang năm 2023, HĐQT đánh giá năm 2023 cũng là một năm còn nhiều thách thức nhưng cũng có những cơ hội phát triển cho Công ty.

Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Công ty năm 2023:

- Phối hợp với Ban Điều hành triển khai đầu tư các lĩnh vực mà TCO và hệ thống TCT TCSG có lợi thế như: đầu tư cơ sở hạ tầng, trung tâm logistics, cảng biển.
- Tiếp tục phát triển thị trường dịch vụ offshore trong nước và quốc tế, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ các hoạt động cứu hộ, cứu nạn.
- Tiếp tục cơ cấu lại đội tàu trong chiến lược trẻ hóa đội tàu của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022

Năm 2022, TCO đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả trên báo cáo tài chính hợp nhất:

- ↘ Tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành: 1.543,82 tỷ, tương đương 96,74% so với thực hiện năm 2021.
- ↘ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 180,47 tỷ, tương đương 76,46% so với thực hiện năm 2021.
- ↘ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 161,79 tỷ, tương đương 77,56% so với thực hiện năm 2021.

Kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ

- ↘ Tổng doanh thu: 1.104,27 tỷ/ 1.180,00 tỷ, tương đương 93,58% kế hoạch 2022, đạt 95,38% so với thực hiện năm 2021.
- ↘ Lợi nhuận trước thuế: 145,88 tỷ/ 150,00 tỷ, tương đương 97,25% kế hoạch 2022, đạt 102,55% so với thực hiện năm 2021.
- ↘ Lợi nhuận sau thuế: 140,64 tỷ/ 140,00 tỷ, tương đương 100,46% kế hoạch 2022, đạt 104,21% so với thực hiện năm 2021.

Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ 2022

HĐQT đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 tại phiên họp thường niên năm 2022.

Ngân sách/ thù lao của HĐQT năm 2022

Ngân sách/thù lao của HĐQT trong năm 2022 được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên năm 2022.



Các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT năm 2022

- ↘ Năm 2022, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT. Đồng thời, các nội dung họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát (BKS) để thực hiện chức năng giám sát. Đại diện BKS đều được mời tham dự các phiên họp HĐQT.
- ↘ Trong năm 2022, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 21 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ↘ HĐQT tập trung vào chủ trương mà ĐHĐCĐ đã thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty; giao chỉ tiêu SXKD hàng quý; kiểm tra, giám sát và đánh giá số liệu Báo cáo tài chính để hỗ trợ, định hướng cho Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Năm 2022, HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT.
- Trong năm 2022, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 21 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận chỉ đạo từ HĐQT; bám sát mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua trong kỳ họp thường niên đúng quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.
- Về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả của cơ cấu tổ chức, công tác triển khai chức năng nhiệm vụ của các phòng ban của công ty vẫn phát huy hiệu quả phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công tác triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính được thực hiện đúng theo chỉ đạo của ĐHCĐ, HĐQT.
- Việc thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán được thực hiện đúng đủ, kịp thời.

Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

Công tác soát xét báo cáo tài chính

- Về công tác lập báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và các công ty thành viên kịp thời và đảm bảo tiến độ lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn công ty. Qua công tác thẩm định phương pháp lập và cách trình bày của BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. BKS nhất trí với Ban điều hành trên khía cạnh trọng yếu và Báo cáo tài chính do Công ty lập là phản ánh đầy đủ trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và sử dụng vốn của công ty

- Công tác quản lý vốn lưu động: công ty thực hiện quản lý quỹ tiền mặt theo định mức chi tiêu tồn quỹ, thực hiện thu chi theo đúng quy trình thanh toán, các phiếu chi thanh toán, UNC có đầy đủ chứng từ và được phê duyệt của ban điều hành.
- Công tác quản lý công nợ: hiện tại phòng tài chính định kỳ phối hợp với phòng kế hoạch kinh doanh định kỳ hàng tháng rà soát và chủ động thu hồi công nợ đến hạn thanh toán theo hợp đồng, có báo cáo TGD để nắm tình hình và đề xuất hỗ trợ, công tác thu hồi công nợ vẫn duy trì và đảm bảo cho dòng tiền hoạt động kinh doanh của công ty.
- Về việc kiểm soát dòng tiền: BĐH chỉ đạo phòng tài chính định kỳ hàng tháng và cập nhật thường xuyên tình hình dòng tiền của công ty mẹ cũng như các công ty con trong cùng hệ thống để đảm bảo công tác vận dụng nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm chi phí vốn, tạo nguồn lợi cho các công ty trong hệ thống và có phương án sử dụng vốn để thực hiện công tác đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp)

Công tác huy động vốn kinh doanh, đầu tư dự án

- Huy động tại các tổ chức tín dụng: Ban điều hành thực hiện đúng theo quy định và nghị quyết của HĐQT phê duyệt về việc cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng bổ sung vốn lưu động, cấp nguồn vốn đối ứng đầu tư vào các tài sản, dự án đầu tư.
- Huy động bằng hình thức Ủy Thác đầu tư: trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

Các hình thức Huy động vốn của công ty Ban điều hành thực hiện đúng theo quy định của điều lệ và quy chế tài chính. Đối với chỉ số tài chính trên Công ty không bị mất cân đối trong thanh toán, nguồn vốn lưu động vẫn đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của công ty, hiệu quả kinh doanh vẫn đảm bảo các khoản thanh toán đến hạn, cơ cấu nợ trên vốn vẫn nằm trong mức an toàn đối với các tổ chức tín dụng.

Công tác quản lý nhân sự và tình hình sử dụng quỹ lương

- Số lượng nhân sự của toàn hệ thống tại ngày 31/12/2022 không biến động nhiều so với năm 2021 và kế hoạch bổ sung nhân sự cho năm 2023 chủ yếu tập trung vào khối thuyền viên.
- Tình hình thực hiện quỹ lương của công ty mẹ và các công ty trong hệ thống vẫn duy trì và thực hiện đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt của ĐHĐCĐ/ thông qua người đại diện vốn của công ty.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt tuân thủ quy chế hoạt động của BKS.
- Giám sát việc thực các nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT ban hành theo đúng quy định của điều lệ công ty.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các quy trình hoạt động, làm việc của các phòng chức năng/ công ty con/ công ty liên kết theo nhiệm vụ của HĐQT và chức năng kiểm soát nội bộ toàn hệ thống.
- Giám sát công tác kiểm soát ngân sách của các phòng ban, Công ty con định kỳ hàng tháng/ quý cảnh báo cho ban điều hành.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, các chỉ đạo về đầu tư, các quyết định của HĐQT.
- Duy trì công tác họp định kỳ hàng quý, cập nhật kiến thức chuyên môn và phối hợp với ban điều hành xây dựng các chốt kiểm soát phù hợp với hoạt động của công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định cho Ủy ban chứng khoán.
- Một số nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.

Đề xuất kiến nghị của Ban kiểm soát

- Đề xuất Ban điều hành chỉ đạo bộ phận kế toán xây dựng công tác kế toán quản trị thống kê chi phí, chi tiết cho từng hoạt động kinh doanh để so sánh sự biến động chi phí và có cơ sở quản trị chi phí hiệu quả.
- Đề xuất Người đại diện phần vốn của TCO tại các công ty thành viên xây dựng các nguyên tắc quản trị hệ thống nội bộ tập trung thông qua các quy chế quản lý (quy chế tài chính, quy chế lương, quy chế chi tiêu nội bộ,...).
- Đề xuất duy trì thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc (KPI) cho toàn hệ thống từ TCO đến các công ty thành viên.
- Đề xuất triển khai các khóa đào tạo quản trị nội bộ cho lãnh đạo từ cấp trung, đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

3

- 62 Hội đồng quản trị
- 64 Ban kiểm soát
- 66 Thù lao và các lợi ích khác
- 66 Quản trị rủi ro



Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT	114.311	0,37%
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	283.415	0,91%
3	Ông Lê Đăng Phúc	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Người đại diện theo pháp luật	1.454.865	4,70%

Cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham gia	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Đắc Thiệu	13/13	100%	Không có
2	Ông Nguyễn Sơn	21/21	100%	Không có
3	Ông Lê Đăng Phúc	21/21	100%	Không có

Bảng: Số lượng các cuộc họp của HĐQT năm 2022

- Năm 2022, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT. Đồng thời, các nội dung họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát (BKS) để thực hiện chức năng giám sát. Đại diện BKS đều được mời tham dự các phiên họp HĐQT.
- Trong năm 2022, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 21 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT tập trung vào chủ trương mà ĐHĐCĐ đã thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty; giao chỉ tiêu SXKD hàng quý; kiểm tra, giám sát và đánh giá số liệu Báo cáo tài chính để hỗ trợ, định hướng cho Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua Điều lệ và các Nghị quyết, quy chế, quy định đã được Hội đồng quản trị thông qua, ban hành. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã có những nhận xét, đánh giá và chỉ đạo trực tiếp Ban điều hành về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/4/2022 để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả năm 2022 và các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát. Do đó, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành thuận lợi, việc giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.

Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2022.

Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT:

Công ty không có tiểu ban trực thuộc HĐQT



Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng BKS	24/07/2018	Cử nhân kinh tế
2	Ông Phạm Đức Duy	Thành viên BKS	28/04/2022	Thạc sỹ Kế toán - kiểm toán
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2022	Thạc sỹ Kế toán - Quản lý tài chính

Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp BKS tham gia	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Huy Vũ	03/03	100%	Không có
2	Ông Phạm Đức Duy	02/02	100%	Không có
3	Bà Vũ Thị Hải Yến	02/02	100%	Không có

Bảng: Số lượng các cuộc họp của BKS năm 2022

Trong năm tài chính 2022, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch. Ban kiểm soát đã tiến hành họp 03 phiên trong năm 2022.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

BKS cử đại diện tham dự các cuộc họp của HĐQT và tổ chức họp BKS định kỳ 06 tháng 01 lần.

Ban kiểm soát đã hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp thực tế tình hình sản xuất xuất của đơn vị, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện nghiêm các quy định về công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị trong năm 2022.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành, nhưng vẫn đảm bảo tính sự độc lập của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp và mời BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.

Hội đồng quản trị tích cực giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

Thù lao và các lợi ích khác

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Quản trị rủi ro

RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng trong nước. Khi lãi suất tăng, TCO cần phải chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên, rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì các khoản vay ở mức hợp lý và phân tích cạnh tranh thị trường để có được lãi suất ưu đãi từ các nguồn vốn vay thích hợp.

Công ty giao dịch với các nhà cung cấp nước ngoài để phục vụ các hoạt động kinh doanh với dòng tiền thu vào và chi ra bằng đô la Mỹ (USD), do đó tỷ giá hối đoái biến động sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCO. Tuy nhiên, Công ty quản lý rủi ro ngoại hối bằng cách luôn cập nhật tình hình thị trường và dự kiến lập kế hoạch giao dịch ngoại tệ trong tương lai bằng ngoại tệ.

RỦI RO KINH TẾ

Tình hình và triển vọng tăng trưởng kinh tế luôn có tác động lớn đến khả năng sản xuất và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp. TCO hoạt động trong lĩnh vực cung ứng tàu dịch vụ dầu khí đa năng cũng sẽ gặp phải những rủi ro nếu tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới có những biến động từ ảnh hưởng kinh tế lên đặc thù riêng của ngành và lên tầm quan trọng của lĩnh vực hàng hải và dầu khí biển.

Kinh tế thế giới năm 2022 phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh và khó lường như xung đột địa chính trị, thương mại giữa các nước lớn và xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ và an ninh năng lượng toàn cầu. Do đó, môi trường kinh doanh tại Việt Nam và tại khu vực cũng gặp phải những tác động tiêu cực như: nguồn vốn cho vay gặp khó khăn, gia tăng lãi suất cho vay, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu biến động mạnh...

Tuy vậy vẫn cần chú ý tới rủi ro trong lĩnh vực tài chính trước những bất ổn cả trong và ngoài nước. Công ty vẫn cần phải lưu ý tới tình hình kinh tế vĩ mô, hoạt động của kinh tế trong nước và cả yếu tố tâm lý thị trường. Chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và đề ra những giải pháp phòng ngừa rủi ro sẽ giúp doanh nghiệp phát triển một cách bền vững.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Bộ luật Hàng hải và các văn bản luật liên quan khác. Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong năm 2022 có một số sửa đổi, bổ sung Công ty cần chủ động nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện theo đúng những quy định đã được ban hành.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Với đặc thù ngành nghề hoạt động cung cấp dịch vụ nên ít có sự khác biệt giữa các doanh nghiệp trong ngành, tạo ra áp lực cạnh tranh về giá để giành lấy thị phần. Chính điều này đã tạo ra những khó khăn nhất định cho ngành cung cấp dịch vụ cảng biển ở Việt Nam nói chung và TCO nói riêng. Để hạn chế rủi ro, doanh nghiệp thực hiện ký kết các hợp đồng trong khả năng đàm phán, tích cực mở rộng thêm các đối tác đầu ra lớn và tăng giá trị hợp đồng với các đối tác hiện tại vì nhu cầu các đối tác lớn đầu ra hiện tại của doanh nghiệp vẫn còn nhiều tiềm năng để tăng trưởng.

RỦI RO KHÁC

Một số rủi ro bất khả kháng chẳng hạn như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, rủi ro sự cố trong quá trình vận hành,... là những rủi ro có thể gây thiệt hại cho hoạt động và hiệu quả kinh doanh của công ty. Những rủi ro này không thể loại trừ nhưng Công ty hạn chế bằng các biện pháp như nâng cao công tác dự báo để xây dựng chính sách phù hợp, tối ưu; và nâng cao ý thức lao động trong công tác phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động.

CHỨNG KHOÁN TOS

4

- 70 Thông tin cơ bản
- 71 Cổ đông
- 72 Quan hệ cổ đông



Cổ đông (tiếp)

Giao dịch liên quan

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Được trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Được trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Quan hệ Cổ đông

Quan hệ nhà đầu tư

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là ưu tiên hàng đầu trong công tác quan hệ nhà đầu tư của TCO. TCO luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới việc tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, đảm bảo công bố thông tin minh bạch cho các cổ đông.

Đảm bảo tính minh bạch và đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư

TCO luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Cổ đông, nhà đầu tư được tiếp cận các thông tin đầy đủ và cập nhật về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp,... thông qua các kênh như: trang công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; website; các phương tiện truyền thông đại chúng; các nền tảng truyền thông công nghệ. Bên cạnh đó, Lãnh đạo TCO tích cực tham dự các hội thảo do các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán lớn, Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức. Ngoài ra, TCO đã thực hiện việc truyền tải thông tin đến cổ đông và các nhà đầu tư thông qua các sự kiện hoạt động dành cho cổ đông, nhà đầu tư do Công ty tổ chức. Trong năm 2022, bên cạnh cuộc họp ĐHCĐ thường niên, TCO đã tổ chức các cuộc hội thảo, gặp gỡ với các quỹ đầu tư, gặp gỡ nhà đầu tư tiềm năng. Các sự kiện đã được các nhà đầu tư và môi giới đánh giá cao về chất lượng thông tin.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

5

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311638652, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh về việc thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên doanh nghiệp viết tắt, thay đổi địa chỉ của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 ngày ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 0283 9 143 981 – 0283 9 143 982
- Fax : 0283 8 216 446

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch	Ngày 28 tháng 4 năm 2022 được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị và được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Đăng Phúc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Đức Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đăng Phúc	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 11 năm 2017
Ông Vũ Quang Tiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Đăng Phúc - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Đăng Phúc

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Số: 2.0257/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi - Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Phạm Quốc Huy - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4918-2019-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		760.298.547.287	770.835.480.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	153.887.945.943	226.306.248.566
1. Tiền	111		143.887.945.943	159.906.248.566
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	66.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.862.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.862.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		450.214.166.007	483.146.279.532
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	418.381.739.320	429.668.911.820
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.638.735.629	20.878.649.593
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.012.000.000	21.853.950
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	39.696.418.386	50.415.376.216
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(20.514.727.328)	(17.838.512.047)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		104.226.772.015	50.082.955.984
1. Hàng tồn kho	141	V.8	104.226.772.015	50.082.955.984
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		42.107.663.322	11.299.996.859
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	7.591.586.794	7.395.354.117
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		33.239.363.344	3.904.642.742
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.276.713.184	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.664.608.826.442	1.300.393.829.281
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.461.072.026	22.413.762.552
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	14.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	15.461.072.026	22.399.762.552
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.133.410.170.958	875.085.909.653
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.131.332.874.076	873.868.471.485
Nguyên giá	222		2.782.197.383.406	2.348.199.947.091
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.650.864.509.330)	(1.474.331.475.606)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	1.598.179.878	884.362.329
Nguyên giá	225		2.219.704.000	1.954.941.271
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(621.524.122)	(1.070.578.942)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	479.117.004	333.075.839
Nguyên giá	228		1.476.044.000	1.144.215.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(996.926.996)	(811.139.161)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	244.483.100.974	198.552.681.743
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		244.483.100.974	198.552.681.743
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	160.279.005.061	151.205.055.866
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		160.279.005.061	151.205.055.866
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		110.975.477.423	53.136.419.467
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	108.456.552.848	53.136.419.467
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		2.518.924.575	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.424.907.373.729	2.071.229.310.222

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		1.397.954.824.959	1.112.516.826.710
I. Nợ ngắn hạn	310		685.001.367.775	555.135.532.088
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	219.024.895.360	176.800.556.905
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	15.066.922.604	4.667.959.335
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	23.644.609.416	21.833.267.743
4. Phải trả người lao động	314		18.383.272.731	20.738.459.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	43.727.331.644	64.901.714.474
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.000.000	901.500.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	55.343.712.558	20.143.860.933
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	296.239.981.023	229.759.985.763
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	13.565.642.439	15.388.227.535
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		712.953.457.184	557.381.294.622
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	23.700.000	23.700.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	712.929.757.184	557.357.594.622
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.026.952.548.770	958.712.483.512
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	1.026.952.548.770	958.712.483.512
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		309.998.860.000	267.981.250.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		309.998.860.000	267.981.250.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		249.381.338.937	247.676.124.253
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		27.145.979.951	27.009.146.352
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		233.202.153.248	229.694.825.815
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		106.516.729.114	229.694.825.815
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		126.685.424.134	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		207.224.216.634	186.351.137.092
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.424.907.373.729	2.071.229.310.222

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiên

Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.490.564.467.082	1.536.159.851.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	739.577.130	1.036.859.371
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.489.824.889.952	1.535.122.992.407
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.164.946.750.008	1.186.311.486.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		324.878.139.944	348.811.505.909
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	12.013.599.353	8.504.686.674
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	79.300.816.662	62.060.210.252
Trong đó: chi phí lãi vay	23		73.038.538.640	60.575.562.768
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.710.162.495	6.680.685.866
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	24.471.018.073	22.532.144.445
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	92.753.512.777	83.476.787.488
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		147.076.554.280	195.927.736.264
12. Thu nhập khác	31	VI.8	35.268.888.082	45.510.283.570
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.873.236.725	5.408.281.072
14. Lợi nhuận khác	40		33.395.651.357	40.102.002.498
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		180.472.205.637	236.029.738.762
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	18.681.607.658	27.435.516.549
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		161.790.597.979	208.594.222.213
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		135.628.967.335	172.044.874.074
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		26.161.630.644	36.549.348.139
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.704	5.673
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	3.704	5.673

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiên

Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	180.472.205.637	236.029.738.762
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10-12	200.766.280.247	205.311.208.207
- Các khoản dự phòng	03 VI.6	2.676.215.281	5.300.681.808
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3,4	(256.953.127)	264.635.360
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(60.641.284.106)	(55.681.126.175)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	73.038.538.640	60.575.562.768
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	396.055.002.572	451.800.700.730
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	6.654.700.665	(59.788.025.057)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(54.143.816.031)	(154.450.993)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	14.122.687.663	82.092.490.497
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(55.516.366.058)	(696.105.705)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(76.150.671.823)	(59.043.275.883)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.16	(20.468.015.857)	(29.491.229.775)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.20	(22.493.264.115)	(22.156.182.421)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	188.060.257.016	362.563.921.393
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(490.080.841.933)	(359.460.731.473)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	41.872.383.151	132.725.375.670
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.862.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(10.500.000.000)	(22.275.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	8.136.213.300	40.846.428.462
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.249.818.304	2.347.204.245
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(459.184.427.178)	(205.816.723.096)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722 đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	20.000.000.000	2.981.250.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.19	726.643.628.501	536.371.616.983
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.19	(503.943.120.085)	(462.119.345.756)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.19	(648.350.594)	(385.297.091)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(42.877.000.000)	(89.803.160.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	199.175.157.822	(12.954.935.864)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(71.949.012.340)	143.792.262.433
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	226.306.248.566	82.841.204.189
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(469.290.283)	(327.218.056)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	153.887.945.943	226.306.248.566

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiến



Đặng Hải Đăng

Vũ Quang Tiến

Lê Đăng Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị, đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản), kinh doanh nhiên liệu, vận tải hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị; dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật); dịch vụ xây dựng chuyên dụng khác; dịch vụ hậu cần khai thác dầu khí, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 công ty con (04 Công ty con trực tiếp, 02 Công ty con gián tiếp) chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tài cấu trúc Tập đoàn

- Trong năm, Công ty đã góp 35.700.000.000 VND (tương ứng với 3.570.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng (“TCDG”), chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ của TCDG.

- Ngoài ra ngày 23 tháng 12 năm 2022, Công ty con là Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng mua toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Anh, do các nghiệp vụ phát sinh từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là không trọng yếu nên Tập đoàn không hợp nhất kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Anh trong năm 2022.

Chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả của công ty con được tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và lợi thế thương mại như sau:

Tài sản	19.339.705.240
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.520.470.644
Chứng khoán kinh doanh	4.836.887.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	400.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	151.333
Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.582.196.263
Nợ phải trả	15.811.329.815
Phải trả người bán ngắn hạn	2.984.323.795
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.002.882.875
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322.977.265
Phải trả người lao động	6.501.145.880

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của tài sản thuần	3.528.375.425
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-
Giá trị hợp lý của tài sản thuần được mua (a)	3.528.375.425
Giá phí hợp nhất kinh doanh (b)	6.047.300.000
Lợi thế thương mại [(b) – (a)]	2.518.924.575

Tiền chi thuần để mua công ty con:

Trả bằng tiền	6.047.300.000
Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty con tại ngày mua	(2.520.470.644)
Tiền chi thuần	3.526.829.356

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp lương thực, thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn; cho thuê máy móc thiết bị	51%	51%	51%	51%
Công ty cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	60%	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	54%	54%	54%	54%
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động xây dựng dân dụng khác: nạo vét luồng lạch; Thi công nền móng bằng phương pháp khoan cọc nhồi. Trục vớt, nạo vét công trình thủy.	60%	-	60%	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái (*)	162/24 Đường 42, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động bán hàng siêu thị, cung cấp dịch vụ ăn uống	28,42%	28,42%	51%	51%
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dương Anh (**)	10/256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	64,09%	-	100%	-

(*) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.

(**) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5c. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	31%	31%	31%	31%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Mitsui (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry)	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	45%	45%	45%	45%
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	40D1 Cư xá 307, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	20%	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	Số 19-20 Khu đô thị Núi Long, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	35%	-	35%	-

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 627 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 646 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của các Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Các ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ

Chi phí sửa chữa bảo dưỡng tàu định kỳ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container

Chi phí duy tu cảng, đường bãi container phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 5 - 6 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.083.236.847	2.541.650.705
Tiền gửi ngân hàng	118.804.709.096	157.364.597.861
Tiền đang chuyển	20.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	10.000.000.000	66.400.000.000
Cộng	153.887.945.943	226.306.248.566

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	121.249.370.000	5.217.917.117	121.249.370.000	7.104.862.318
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	2.000.000.000	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(2.000.000.000)
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	22.275.000.000	1.067.000.361	22.275.000.000	575.823.548
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam ⁽ⁱ⁾	10.500.000.000	(30.282.417)	-	-
Cộng	156.024.370.000	4.254.635.061	145.524.370.000	5.680.685.866

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	3.911.270	31,00%	3.911.270	31,00%
Công ty Cổ phần Du lịch - Giải trí Saigon Today	200.000	20,00%	200.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry	2.025.000	45,00%	2.025.000	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	1.050.000	35,00%	-	-

⁽ⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty mẹ đã góp 10.500.000.000 VND (tương ứng với 1.050.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam ("YICO").

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2803017999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 31 tháng 3 năm 2022, YICO có vốn điều lệ là 300.000.000.000 VND (tương ứng với 30.000.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND/cổ phần), trong đó Công ty đầu tư 105.000.000.000 VND (tương ứng 10.500.000 cổ phần), chiếm 35% vốn điều lệ của YICO. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty còn phải góp thêm vào YICO là 94.500.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du thuyền Việt Nam	Cộng
Giá trị phần sở hữu đầu năm	128.354.232.318	22.850.823.548	-	151.205.055.866
Giá trị đầu tư trong năm	-	-	10.500.000.000	10.500.000.000
Lãi/lỗ trong năm	7.030.426.611	548.759.168	(30.282.417)	7.548.903.362
Công ty liên kết trích quỹ	(781.158.512)	(57.582.355)	-	(838.740.867)
Công ty liên kết chia cổ tức trong năm	(8.136.213.300)	-	-	(8.136.213.300)
Giá trị phần sở hữu cuối năm	126.467.287.117	23.342.000.361	10.469.717.583	160.279.005.061

Giao dịch với các công ty liên kết

Giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	8.136.213.300	8.196.509.022
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry		
Doanh thu phí vận chuyển	-	1.400.000.000
Doanh thu cho thuê phương tiện	-	12.557.500.000
Công ty con cung cấp dịch vụ	3.896.243.100	-

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	148.170.082.997	162.195.182.483
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	115.868.510.530	139.898.689.943
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	10.872.000	1.300.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Mitsui (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry)	-	1.756.000
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	449.000.000	2.047.800.000
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	13.154.400.000	16.698.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	14.727.273	15.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	8.327.801	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	408.195.212	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.574.249.298	-
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	16.681.800.883	3.532.636.540
Phải thu các khách hàng khác	270.211.656.323	267.473.729.337
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	22.713.551.441	53.242.391.104
Aussie Offshore Services Limited	1.973.038.810	29.300.259.651
Jungwon Maritime Pte. Ltd	21.680.737.947	20.967.616.708
Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine)	13.883.420.945	9.607.374.852
Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Năng lượng Biển	12.221.720.616	12.216.386.193
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu	25.756.224.458	8.129.142.650
Marin East Company Limited	16.691.330.000	-
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	13.763.313.898	4.574.856.449
Các khách hàng khác	141.528.318.208	129.435.701.730
Cộng	418.381.739.320	429.668.911.820

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Haridass Ho & Partners	-	11.647.725.000
Công ty TNHH MTV Cao su 75	1.840.320.000	2.138.400.000
Các nhà cung cấp khác	7.798.415.629	7.092.524.593
Cộng	9.638.735.629	20.878.649.593

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry ⁽ⁱ⁾	3.000.000.000	-
Phải thu về cho cá nhân vay	12.000.000	21.853.950
Cộng	3.012.000.000	21.853.950

⁽ⁱ⁾ Là khoản cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry vay theo hợp đồng số 04/2022/HĐVT/TCO-TCGT ngày 18 tháng 11 năm 2022. Giá trị hợp đồng là 10.000.000.000VND với thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày nhận tiền vay đầu tiên. Lãi suất vay cố định 9%/năm, tiền lãi trả định kỳ theo quý. Số tiền vay đã chuyển 3.000.000.000VND theo Giấy báo nợ ngân hàng số BNMB/080/11/22 ngày 30 tháng 11 năm 2022.

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	19.591.040.274	-	20.857.998.531	-
Công Ty Cổ Phần Tân Cảng Gantry	23.671.233	-	-	-
Lãi vay phải thu	-	-	-	-
Ông Nguyễn Quốc Dũng ⁽ⁱ⁾	240.000.000	-	240.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	19.327.369.041	-	20.617.998.531	-
- Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh thu hồi dần hàng năm	13.575.622.516	-	19.412.691.892	-
- Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	5.751.746.525	-	1.205.306.639	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.105.378.112	-	29.557.377.685	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu chưa đủ điều kiện khấu trừ	3.964.835.246	-	-	-
Thuế GTGT chưa kê khai	1.514.499.110	-	-	-
Dự thu lãi tiền gửi	159.834.657	-	56.937.983	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - ký quỹ mở L/C	-	-	19.383.061.236	-
Ký cược, ký quỹ	3.982.025.923	-	2.574.944.900	-
Tạm ứng	9.988.401.816	-	5.511.357.509	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	495.781.360	-	2.031.076.057	-
Cộng	39.696.418.386	-	50.415.376.216	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	7.546.925.026	-	14.437.689.052	-
Ông Nguyễn Quốc Dũng ⁽ⁱ⁾	-	-	240.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng – Tiền góp vốn Hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	7.546.925.026	-	14.197.689.052	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	7.914.147.000	-	7.962.073.500	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	7.914.147.000	-	7.962.073.500	-
Cộng	15.461.072.026	-	22.399.762.552	-

(i) Khoản cho Ông Dũng - Phó Tổng Giám đốc vay tiền mua tài sản theo Hợp đồng số 001/2021/HĐVT-TCO ngày 26/11/2021, số tiền 480.000.000 VND, lãi suất 0%, mỗi tháng thu hồi 20.000.000 VND bằng cách trừ vào lương, thời hạn thu hồi đến hết ngày 25/11/2023.

(ii) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Công ty con của Tập đoàn), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty Cổ phần Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác Kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 146.298.243.128 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là 50% tương đương 73.149.121.564 VND. Vốn góp được thu hồi dần hàng năm, thông qua khấu hao tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác kinh doanh. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Linh Ngọc Ngân	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)	> 3 năm	6.418.557.288	(5.627.143.844)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Thuận Hải	-	-	-	Từ 2 - < 3 năm	700.000.000	(490.000.000)
Jungwon Maritime Pte. Ltd	Từ 2 - < 3 năm	21.267.976.405	(14.887.583.484)	Từ 1 - < 2 năm	21.267.976.405	(10.633.988.203)
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	-	-	-	Từ 2 - < 3 năm	1.553.400.000	(1.087.380.000)
Cộng		27.686.533.693	(20.514.727.328)		29.939.933.693	(17.838.512.047)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	17.838.512.047	12.537.830.239
Trích lập dự phòng bổ sung	4.679.615.281	5.300.681.808
Hoàn nhập dự phòng	(2.003.400.000)	-
Số cuối năm	20.514.727.328	17.838.512.047

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	14.568.985.727	2.079.784.511
Công cụ dụng cụ	38.751.283	6.709.621
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	85.477.312.302	43.829.548.187
Thành phẩm	37.398.076	30.524.524
Hàng hóa	4.104.324.627	4.136.389.141
Cộng	104.226.772.015	50.082.955.984

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	4.904.931.130	5.835.556.540
Chi phí sửa chữa tài sản	907.228.097	556.669.380
Chi phí công cụ dụng cụ	419.261.994	498.504.782
Chi phí khác	1.360.165.573	504.623.415
Cộng	7.591.586.794	7.395.354.117

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	37.218.916.183	3.499.467.504
Chi phí sửa chữa, bồi dưỡng tàu và tài sản khác	31.704.188.993	36.612.990.181
Chi phí duy tu cảng, đường bãi container	30.881.159.490	10.194.523.391
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	-	195.539.861
Các chi phí trả trước dài hạn khác	8.652.288.182	2.633.898.530
Cộng	108.456.552.848	53.136.419.467

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình		Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	443.056.667.799	1.137.076.714.232	755.678.715.145	11.159.629.660	1.228.220.255	2.348.199.947.091	
Mua trong năm	-	1.468.928.273	19.330.568.465	30.900.000	-	20.830.396.738	
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.711.742.156	-	444.694.802.210	-	-	448.406.544.366	
Tặng do hợp nhất	-	1.203.917.712	4.696.169.163	-	-	5.900.086.875	
Thanh lý, nhượng bán	(661.388.381)	(575.387.927)	(30.010.384.161)	(9.892.431.195)	-	(41.139.591.664)	
Số cuối năm	446.107.021.574	1.139.174.172.290	1.194.389.870.822	1.298.098.465	1.228.220.255	2.782.197.383.406	
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	278.486.172.398	369.059.542.374	14.621.705.320	575.500.364	1.159.583.891	663.902.504.347	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	400.743.952.177	803.548.618.584	257.977.347.545	10.882.452.192	1.179.105.108	1.474.331.475.606	
Khấu hao trong năm	15.853.646.237	96.248.244.904	87.967.507.147	162.223.479	20.378.784	200.252.000.551	
Tặng do hợp nhất	-	1.203.917.712	4.586.185.842	-	-	5.790.103.554	
Thanh lý, nhượng bán	(66.565.543)	(543.596.278)	(19.011.475.475)	(9.887.433.085)	-	(29.509.070.381)	
Số cuối năm	416.531.032.871	900.457.184.922	331.519.565.059	1.157.242.586	1.199.483.892	1.650.864.509.330	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	42.312.715.622	333.528.095.648	497.701.367.600	277.177.468	49.115.147	873.868.471.485	
Số cuối năm	29.575.988.703	238.716.987.368	862.870.305.763	140.855.879	28.736.363	1.131.332.874.076	
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 1.023.458.152.072 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

28

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải truyền dẫn.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.954.941.271	(1.070.578.942)	884.362.329
Thuê tài chính trong năm	1.240.762.728	-	1.240.762.728
Khấu hao trong năm	-	(328.491.861)	(328.491.861)
Trả lại tài sản cố định thuê tài chính	(975.999.999)	777.546.681	(198.453.318)
Số cuối năm	2.219.704.000	(621.524.122)	1.598.179.878

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

12. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.144.215.000	(811.139.161)	333.075.839
Mua trong năm	331.829.000	-	331.829.000
Khấu hao trong năm	-	(185.787.835)	(185.787.835)
Số cuối năm	1.476.044.000	(996.926.996)	479.117.004

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển để bán/phân bổ	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>191.854.533.600</i>	<i>349.618.399.685</i>	<i>(445.104.742.210)</i>	<i>(89.575.733.880)</i>	<i>82.840.793.909</i>
Mua sắm tàu 16HO	-	54.461.423.909	-	-	54.461.423.909
Mua sắm tàu Nha Trang	161.722.556.100	41.915.067.311	(190.258.783.745)	(13.378.839.666)	-
Mua sắm tài sản cố định tàu TAG14 (TC Venus)	-	104.019.768.544	(104.019.768.544)	-	-
Mua sắm tài sản cố định tàu TC Victoria	148.557.500	76.048.336.714	-	(76.196.894.214)	-
Mua sắm tàu lai đất Tân Cảng 99	15.257.050.000	135.159.199.921	(150.416.249.921)	-	-
Mua sắm tàu ASD 2811	14.726.370.000	13.653.000.000	-	-	28.379.370.000
Mua sắm tài sản cố định khác	-	409.940.000	(409.940.000)	-	-
<i>Xây dựng cơ bản dở dang (*)</i>	<i>6.698.148.143</i>	<i>147.177.924.488</i>	<i>(3.627.971.556)</i>	-	<i>150.248.101.075</i>
Dự án S2 – 58 Trần Phú	542.740.734	-	-	-	542.740.734
Dự án Khách sạn Hà Nội Golden Nha Trang	-	143.549.952.932	-	-	143.549.952.932
Xây dựng cầu cảng và vận chuyển hàng hóa tại Hải Phòng	3.013.636.364	-	-	-	3.013.636.364
Dự án khác	3.141.771.045	3.627.971.556	(3.627.971.556)	-	3.141.771.045
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định (sửa chữa khách sạn Navy NT)</i>	<i>-</i>	<i>11.394.205.990</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>11.394.205.990</i>
Cộng	198.552.681.743	584.238.866.877	(448.732.713.766)	(89.575.733.880)	244.483.100.974

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

29

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản có giá trị theo sổ sách là 192.163.475.876 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng. Trong đó lãi vay vốn hóa là 6.650.029.651 VND.

(*) Các công trình xây dựng cơ bản dở dang trong năm không thực hiện thêm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sẽ được tiếp tục khi tình hình khả quan hơn.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	22.861.585.729	26.248.628.855
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.177.994.795	1.141.748.798
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	5.507.927.516	3.348.368.540
Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh	8.035.200.000	9.141.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng,	539.003.535	5.536.063.030
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	3.740.204.100	6.966.639.220
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	787.255.663	114.809.267
Công ty TNHH Một thành viên 128	1.442.060.510	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	1.631.939.610	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	196.163.309.631	150.551.928.050
Công ty TNHH Xăng dầu Long Sơn	11.473.000.000	19.686.750.000
Công ty TNHH Cơ giới Mỹ Dung	13.077.074.582	-
Aussie Offshore Services Limited	28.211.714.244	10.792.757.200
Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	32.389.903.015	21.268.814.298
Các nhà cung cấp khác	111.011.617.790	98.803.606.552
Cộng	219.024.895.360	176.800.556.905

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan	-	599.650.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	-	599.650.000
Trả trước của các khách hàng khác	15.066.922.604	4.068.309.335
Nanjing Tianchen Shipping Engineering Co., Ltd.,	-	1.869.450.000
Glory Future Shipping Co., Ltd	-	183.270.800
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Sơn Hà	-	1.925.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng biển	6.002.882.875	-
Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Huỳnh Thy	8.923.233.200	-
Các khách hàng khác	140.806.529	90.588.535
Cộng	15.066.922.604	4.667.959.335

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng do hợp nhất	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.669.718.500	-	21.455.449.798	(24.173.217.650)	206.093.791	2.162.519.249
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	39.714.078.805	(35.758.686.805)	-	3.955.392.000
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	11.626.853.513	(9.272.453.513)	-	2.354.400.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.715.978.037	-	17.555.395.623	(20.468.015.857)	-	14.063.629.610
Thuế thu nhập cá nhân	1.225.956.552	-	14.321.066.048	(14.663.569.676)	-	895.419.491
Thuế tài nguyên	-	-	202.000.000	(202.000.000)	-	-
Thuế nhà đất	204.576.283	-	468.491.466	(541.232.247)	-	131.835.502
Tiền thuế đất	-	-	46.200.000	(3.000.000)	-	43.200.000
Các loại thuế khác	-	-	20.000.000	(20.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.038.371	-	115.981.351	(94.806.158)	-	38.213.564
Cộng	21.833.267.743	-	105.525.516.604	(105.196.981.906)	206.093.791	23.644.609.416

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu, dịch vụ cung cấp quốc tế 0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa chế biến khi bán cho các đơn vị Quân đội, khách hàng lẻ 5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Năm 2014, Công ty mẹ phát sinh hoạt động đầu tư mới vào lĩnh vực cầu cảng và bắt đầu có thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại điều 19 và điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm (kể từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026) đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động này. Ngoài ra, thu nhập từ hoạt động cầu cảng được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, bắt đầu từ năm 2014 đến năm 2028.

Các Công ty con trong Tập đoàn phải nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	9.186.375.455	8.940.632.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.964.927.455	8.940.632.000
Tiền thuê đất	221.448.000	-
Công ty TNHH MTV Hải Sản Trường Sa - Phí cầu cảng	221.448.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	34.540.956.189	55.961.082.474
Lãi vay phải trả	17.067.899.425	20.180.032.608
Chi phí thuê tàu phải trả	567.765.000	10.080.415.630
Chi phí nhiên liệu phải trả	1.761.763.549	12.109.176.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.952.574.989	11.831.268.436
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.190.953.226	1.760.189.399
Cộng	43.727.331.644	64.901.714.474

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	25.753.573.252	284.471.601
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	25.178.802.990	284.471.601
- Cổ tức phải trả	24.118.312.500	-
- Phải trả thanh toán thừa	965.826.067	-
- Khoản BHXH và khoản thu hộ phải trả	94.664.423	284.471.601
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	574.770.262	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	29.590.139.306	19.859.389.332
Tài sản thừa chờ giải quyết	33.475.000	33.475.000
Kinh phí công đoàn	529.947.174	519.848.221
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	148.264.798	2.061.911
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng ⁽ⁱ⁾	1.767.518.000	1.769.618.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.230.808.300	3.794.200.000
Các khoản chi hộ phải trả	1.718.559.673	934.473.257
Thuế GTGT đầu ra chưa kê khai	-	10.572.544.019
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng biển	6.500.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	16.661.566.361	2.233.168.924
Cộng	55.343.712.558	20.143.860.933

⁽ⁱ⁾ Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (Công ty con) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An điều dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo Biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Công ty con mua lại phần vốn góp của VNTM bằng số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 01 số tiền 1.162.570.000 VND trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty con không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng, số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	161.548.997.565	131.030.332.656
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hồ Chí Minh	54.701.083.929	45.392.697.081
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú	51.909.365.164	51.546.252.749
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ⁽ⁱⁱⁱ⁾	33.523.110.546	34.091.382.826
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	21.415.437.926	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	134.353.611.054	98.428.501.123
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú	28.750.321.882	17.363.646.935
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga Chi nhánh Vũng Tàu	8.905.400.000	8.905.400.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	44.836.161.748	36.879.454.188
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Đa	47.715.673.568	35.280.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Sở giao dịch 2	1.288.911.000	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đô Thành	2.857.142.856	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	337.372.404	301.151.984
Cộng	296.239.981.023	229.759.985.763

Thông tin bổ sung về các khoản vay ngắn hạn:

Ngân hàng/Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Hợp đồng cấp tín dụng số 0038/2275/N-CTD ngày 19 tháng 4 năm 2022	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 100.000.000.000 VND	12 tháng	5,9%-8,5%/năm	Cầm cố tài khoản tiền gửi tại VCB / Thẻ chấp hai Cầu RTG 6+1/ Thẻ chấp 01 cầu bờ trực hiệu Kocks 73013/ Các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng cho thuê thiết bị với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng ngày 87252.22.151.1131175.TD ngày 23/09/2022	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.0000	12 tháng	5,8% đến 9%/năm	01 cầu bờ Container hiệu Kocks, 01 tàu TC ROYAL
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa				
Hợp đồng tín dụng ngày 31/12/2021	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức vay là 80.000.000.000 VND	12 tháng	5,4% đến 9,4%/năm	02 cầu bờ Container hiệu Kocks

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	131.030.332.656	98.428.501.123	301.151.984	229.759.985.763
Số tiền vay phát sinh	347.688.528.661	-	9.826.206	347.698.354.867
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	181.538.854.001	337.372.404	181.876.226.405
Số tiền vay đã trả	(317.169.863.752)	(145.613.744.070)	(310.978.190)	(463.094.586.012)
Số cuối năm	161.548.997.565	134.353.611.054	337.372.404	296.239.981.023

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn các cá nhân là bên liên quan	81.000.000.000	81.000.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	517.128.600.971	379.972.594.642
Ngân hàng TMCP Quân Đội	18.609.057.202	29.934.129.502
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga Chi nhánh Vũng Tàu	120.158.933.740	168.935.565.140
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	114.509.502.500	31.168.900.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	158.169.857.467	149.934.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	88.538.392.918	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Đô Thành	17.142.857.144	-
Vay dài hạn các cá nhân khác	113.800.000.000	96.100.000.000
Nợ thuê tài chính	1.001.156.213	284.999.980
Cộng	712.929.757.184	557.357.594.622

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn các tổ chức ⁽ⁱ⁾	517.128.600.971	379.972.594.642
Vay dài hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾	194.800.000.000	177.100.000.000
Nợ thuê tài chính ⁽ⁱ⁾	1.001.156.213	284.999.980
Cộng	712.929.757.184	557.357.594.622

⁽ⁱ⁾ Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn:

Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú				
Hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2017	Đầu tư tàu Olympic Progress/ Hạn mức vay tương đương 1.400.000 USD	05 năm	8,1% đến 9,6%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2019	Đầu tư tàu Armada Tuah 304/ Hạn mức vay tương đương 3.200.000 USD	05 năm	8,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2016 và 2020	Đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần; thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bền; đầu tư 1 tàu đa năng Pacific Vigour, số hiệu IMO 9443530	05 năm đến 10 năm	7% đến 9%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hợp đồng vay	Mục đích vay/Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam				
Hợp đồng ngày 26/4/2021	Đầu tư tàu TC Dolphin	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng số ngày 8/11/2021	Đầu tư tàu nạo vét xén thổi 650	07 năm	7,29%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 7 năm 2021	Tài trợ khoản vay vốn đầu tư trung hạn không tuần hoàn tại Ngân hàng TMCP Quân đội	54 tháng	7,0%/năm	Tàu TC Vigour, số hiệu IMO 9443530
Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga – Chi nhánh Vũng Tàu				
Hợp đồng số ngày 04/5/2021	Đầu tư mua tàu TC Eagle	05 năm	7,0%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa				
Hợp đồng ngày 15/6/2022	Đầu tư 01 tàu TC Venus	60 tháng	7,9%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam				
Hợp đồng vay số 01/2016/HTKD/SNP-TCOTS ngày 07/12/2016	Đầu tư dự án “Hàng không chung”	Theo thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm	9%/năm	Không có tài sản đảm bảo.
Hợp đồng vay số 01/2020/TCOTS/WISECO ngày 16/11/2020	Đầu tư tàu Tân Cảng Pacific Vigour	02 năm	11,4%	Không có tài sản đảm bảo.
Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh				
Các hợp đồng ký kết năm 2018	Đầu tư các phương tiện vận tải (xe ô tô)	03 đến 04 năm	9,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay
Hợp đồng số 85.19.01/CTTC ngày 20/2/2019	02 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL	72 tháng	9,4%/năm	Tài sản hình thành từ vốn vay

(ii) Thông tin bổ sung về các khoản vay dài hạn cá nhân:

Khoản vay dài hạn các cá nhân để tăng cường vốn cho hoạt động offshore (thời hạn vay 05 năm, tự động gia hạn), đầu tư mua tàu TC89, đầu tư thiết bị ROV, đầu tư vào dự án Cầu Kocks và đầu tư mua tàu TC Fortune (thời hạn vay theo thời gian hoạt động của dự án, lần lượt là 10 năm, 7 năm, 8 năm và 10 năm). Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư tàu TC 89, đầu tư tàu TC Fortune và Phục vụ hoạt động offshore (lãi suất 9,0%/năm)	163.000.000.000	145.300.000.000
Bên liên quan	80.000.000.000	80.000.000.000
Các cá nhân khác	83.000.000.000	65.300.000.000
Đầu tư thiết bị ROV ATOM và cầu Kocks (lãi suất 25,0%/năm)	31.800.000.000	31.800.000.000
Bên liên quan	1.000.000.000	1.000.000.000
Cán bộ nhân viên Công ty	200.000.000	200.000.000
Các cá nhân khác	30.600.000.000	30.600.000.000
Cộng	194.800.000.000	177.100.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	81.000.000.000	-	81.000.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	561.059.128.770	103.136.456.070	352.741.382.878	105.181.289.822
Vay dài hạn tổ chức và các cá nhân khác	96.100.000.000	-	96.100.000.000	-
Nợ thuê tài chính	1.513.013.928	511.857.715	1.001.156.213	-
Cộng	739.672.142.698	103.648.313.785	530.842.539.091	105.181.289.822
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	81.000.000.000	-	81.000.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	478.401.095.765	98.428.501.123	336.601.126.254	43.371.468.388
Vay dài hạn tổ chức và các cá nhân khác	96.100.000.000	-	96.100.000.000	-
Nợ thuê tài chính	586.151.963	301.151.983	284.999.980	-
Cộng	656.087.247.728	98.729.653.106	513.986.126.234	43.371.468.388

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	81.000.000.000	15.000.000.000	(15.000.000.000)	-	81.000.000.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	379.972.594.642	329.554.372.593	(10.859.512.263)	(181.538.854.001)	517.128.600.971
Vay dài hạn các cá nhân	96.100.000.000	33.000.000.000	(15.300.000.000)	-	113.800.000.000
Nợ thuê tài chính	284.999.980	1.053.528.637	(337.372.404)	-	1.001.156.213
Cộng	557.357.594.622	378.607.901.230	(41.496.884.667)	(181.538.854.001)	712.929.757.184

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.918.742.199	8.366.823.254	-	(8.600.567.829)	1.684.997.624
Quỹ phúc lợi	9.770.275.032	9.448.180.436	47.000.000	(9.333.885.982)	9.931.569.486
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	3.699.210.304	2.699.075.329	-	(4.449.210.304)	1.949.075.329
Cộng	15.388.227.535	20.514.079.019	47.000.000	(22.383.664.115)	13.565.642.439

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	265.000.000.000	209.168.303.272	187.738.484.073	27.631.515.060	158.461.807.534	848.000.109.939
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	2.981.250.000	-	-	-	-	2.981.250.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	172.044.874.074	-	36.549.348.139	208.594.222.213
Công ty mẹ trích quỹ	-	36.252.005.720	(66.060.784.939)	-	-	(29.808.779.219)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(60.950.000.000)	-	(7.350.000.000)	(68.300.000.000)
Công ty con trích quỹ	-	1.567.581.414	(2.868.736.538)	65.865.139	(1.109.204.230)	(2.344.494.215)
Điều chuyển quỹ khác tại Công ty con	-	688.233.847	-	(688.233.847)	-	-
Thù lao Ban điều hành Công ty con	-	-	(209.010.855)	-	(200.814.351)	(409.825.206)
Số dư cuối năm nay	267.981.250.000	247.676.124.253	229.694.825.815	27.009.146.352	186.351.137.092	958.712.483.512
Số dư đầu năm nay	267.981.250.000	247.676.124.253	229.694.825.815	27.009.146.352	186.351.137.092	958.712.483.512
Phát hành cổ phần tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển (*)	42.017.610.000	(42.017.610.000)	-	-	-	-
Góp vốn thành lập Công ty con	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	135.628.967.335	-	20.000.000.000	20.000.000.000
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	-	40.486.129.937	(45.209.511.763)	-	26.161.630.644	161.790.597.979
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(66.995.312.500)	-	(22.880.640.000)	(89.875.952.500)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	(14.063.896.342)	-	-	(14.063.896.342)
Trích lập các quỹ năm nay tại Công ty con	-	3.236.694.747	(5.852.919.297)	293.433.599	(2.274.511.102)	(4.597.302.053)
Sử dụng quỹ khác tại Công ty con	-	-	-	(156.600.000)	(133.400.000)	(290.000.000)
Số dư cuối năm nay	309.998.860.000	249.381.338.937	233.202.153.248	27.145.979.951	207.224.216.634	1.026.952.548.770

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

38

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Thực hiện Tờ trình số 05B/2021/TTr ngày 6/4/2021 đã được phê duyệt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT ngày 03/12/2021 và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT ngày 24/01/2022 về triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 15,679735% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận 15 cổ phần mới). Trong kỳ, Công ty đã phát hành 4.201.761 cổ phiếu cho 239 cổ đông hiện hữu, tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành là 30.999.886 cổ phần. Theo đó, Công ty đã ghi nhận giảm quỹ đầu tư phát triển tương ứng ghi tăng vốn góp của chủ sở hữu, số tiền là 42.017.610.000 VND

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	111.599.990.000	96.473.250.000
Các cổ đông khác	198.398.870.000	171.508.000.000
Cộng	309.998.860.000	267.981.250.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.999.886	26.798.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.999.886	26.798.125
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.999.886	26.798.125

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022:

Phân phối lợi nhuận năm 2021	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 66.995.312.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	: 40.486.129.937
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST) (đã trích trong năm 2021)	: 6.747.688.323
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST) (đã trích trong năm 2021)	: 6.747.688.323
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST)	: 2.699.075.329
• Trích kinh phí HĐQT, BKS (1,5% LNST)	: 2.024.306.497
Tạm phân phối lợi nhuận năm 2022	VND
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST)	: 7.031.948.171
• Trích quỹ phúc lợi (5% LNST)	: 7.031.948.171

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	VND
• Chia cổ tức, lợi nhuận	: 15.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	: 6.346.460.289
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 2.115.486.763
• Trích kinh phí HĐQT, BKS (2% LNST)	: 846.194.705

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

39

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		VND
• Chi cổ tức, lợi nhuận	:	7.113.600.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	:	1.358.488.884
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST)	:	543.395.553

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.356.462,49	3.872.052,25
Euro (EUR)	50,00	50,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ ngoài khơi	828.366.491.868	895.705.534.517
Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	326.992.755.939	328.552.989.389
Doanh thu bán tàu, sà lan	-	55.958.000.000
Doanh thu bán hàng hóa	194.026.081.277	220.546.626.132
Doanh thu nạo vét cầu cảng	65.176.680.191	-
Doanh thu từ hợp tác kinh doanh	13.171.928.030	12.811.200.665
Doanh thu dịch vụ khác	62.830.529.777	22.585.501.075
Cộng	<u>1.490.564.467.082</u>	<u>1.536.159.851.778</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phí cho dịch vụ cho thuê tài sản tại Cảng	232.550.373.866	311.197.911.682
Phí dịch vụ khác	9.447.647.545	10.352.061.853
Bán hàng hóa	26.803.433.902	10.371.143.321
Doanh thu cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản cho các đơn vị:		
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	-	9.218.500.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Petro Cam Ranh	132.013.468	1.577.909.091
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	57.288.752.042	60.384.200.682
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	49.661.950.843	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	33.708.330	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	288.752.042	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	3.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	13.960.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	1.996.852.036	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	4.078.113.796	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	586.268.150	-
Giảm giá hàng bán	153.308.980	1.036.859.371
Cộng	<u>739.577.130</u>	<u>1.036.859.371</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ ngoài khơi	735.684.544.875	791.836.552.674
Giá vốn cho thuê cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	146.013.165.600	141.473.968.875
Giá vốn bán tàu, sà lan	-	53.680.181.957
Giá vốn bán hàng hóa	153.520.442.378	178.610.567.022
Giá vốn nạo vét cầu cảng	57.952.032.113	-
Giá vốn từ hợp tác kinh doanh	7.488.878.172	7.957.478.115
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	64.287.686.870	12.752.737.855
Cộng	<u>1.164.946.750.008</u>	<u>1.186.311.486.498</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	901.208.127	1.178.722.401
Lãi chuyển nhượng cổ phần tại công ty liên kết	-	2.968.362.029
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.376.672.536	4.351.672.091
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	256.953.127	-
Chiết khấu thanh toán	2.107.298	5.930.153
Lãi cho vay	475.178.084	-
Doanh thu tài chính khác	1.480.181	-
Cộng	<u>12.013.599.353</u>	<u>8.504.686.674</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	73.038.538.640	60.575.562.768
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.603.683.637	1.220.012.124
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	264.635.360
Chi phí tài chính khác	2.658.594.385	-
Cộng	<u>79.300.816.662</u>	<u>62.060.210.252</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.964.104.809	9.448.856.353
Chi phí vật liệu, bao bì	86.600.889	145.019.268
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	787.123.591	981.648.768
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.782.795	4.495.968
Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa	16.866.661	7.994.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.374.061.359	9.845.811.192
Chi phí bằng tiền khác	2.228.477.969	2.098.317.897
Cộng	<u>24.471.018.073</u>	<u>22.532.144.445</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	49.136.795.645	46.590.149.552
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	946.484.025	714.892.601
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.829.575.463	2.355.476.924
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.175.189.540	1.571.732.183
Thuế, phí và lệ phí	1.653.610.059	163.396.997
Dự phòng phải thu khó đòi	2.676.215.281	5.300.681.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.900.373.225	15.287.692.282
Chi phí bằng tiền khác	10.435.269.539	11.492.765.141
Cộng	92.753.512.777	83.476.787.488

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý TSCĐ	30.485.264.600	27.646.754.639
Thu thanh lý TSCĐ	41.520.000.000	82.629.570.000
Gía trị còn lại của TSCĐ thanh lý	(10.682.352.249)	(49.283.979.847)
Chi phí thanh lý TSCĐ	(352.383.151)	(5.698.835.514)
Thu tiền bồi thường	4.621.672.873	12.758.002.615
Xử lý vật tư thừa do kiểm kê	74.199.072	209.435.156
Thu nhập khác	87.751.537	4.896.091.160
Cộng	35.268.888.082	45.510.283.570

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.461.426.256	566.057.219
Bảo hiểm chậm nộp	9.016.365	18.976.051
Giá vốn dầu tồn tại tàu thuê	-	391.847.286
Giá vốn dịch vụ sửa chữa tàu	-	3.967.319.656
Xử lý vật tư thiếu do kiểm kê	70.345.703	159.004.290
Chi phí khác	332.448.401	305.076.570
Cộng	1.873.236.725	5.408.281.072

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	135.628.967.335	172.044.874.074
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, kinh phí hoạt động của Ban điều hành (*)	(20.800.671.384)	(20.031.240.718)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	114.828.295.951	152.013.633.356
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.999.886	26.798.125
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.704	5.673

(*) Số trích quỹ được ước tính theo tỷ lệ trích quỹ được quy định trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty mẹ và các công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	256.300.723.840	208.693.855.029
Chi phí nhân công	236.184.243.988	207.838.203.707
Chi phí khấu hao tài sản cố định	200.766.280.247	205.311.208.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	437.496.621.946	419.767.752.889
Chi phí khác	62.604.824.015	48.037.606.056
Cộng	1.193.352.694.036	1.089.648.625.888

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Ngoài giao dịch và số dư công nợ với Ông Nguyễn Quốc Dũng – Phó Tổng Giám đốc đã được trình bày ở thuyết minh V.5, Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ nào khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Tcots – Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Mitsui (nay là Công ty Cổ phần Tân Cảng - Gantry)	Công ty liên kết (từ ngày 29/11/2021)
Công ty Cổ phần Du lịch – Giải trí Saigon Today	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hải sản Trường Sa	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Petro Cam Ranh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng - Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	-
Sử dụng dịch vụ	1.501.566.155	3.270.851.033
Cổ tức phải trả	24.118.312.500	21.503.160.000

Sử dụng dịch vụ của các đơn vị:

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	562.558.920	7.920.643.650
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	499.077.347	927.003.500
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	313.636.364
Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	2.412.727.243	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Petro Cam Ranh	-	11.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 722, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.14, V.15, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Toàn bộ hoạt động của Công ty là trong lĩnh vực kinh doanh cung cấp dịch vụ cho thuê tàu vận tải, vận chuyển thực hiện dịch vụ ngoài khơi. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Thông tin về doanh thu và giá vốn theo từng loại hình kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu: Đặng Hải Đăng
Kế toán trưởng: Vũ Quang Tiến
Tổng Giám đốc: Lê Đăng Phúc


15-0
HẠN
G T
NH
VÀ T
& C
HÀ N
A - T12-C.T.N.H.H
HẠN
J VẠN
HÀ NỘI

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG

Trụ sở chính: Số 722, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3941 398

Fax: 028 3821 6446

Website: www.tancangoffshore.com

Email: commercial@tco.com.vn